

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN PC1
PC1 GROUP
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Số: **1236** CBTT-PC1
No: **1236** CBTT-PC1

Hà Nội, ngày **30** tháng **07** năm 2026
Hanoi, **July 30**, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
ORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh
To: The State Securities Commission
Hochiminh Stock Exchange**

1. Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PC1/ PC1 GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/Stock code: PC1

- Địa chỉ trụ sở chính/Head office address: Tầng 1, 2 và KT Tòa CT2, số 583 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ 1st, 2nd and KT Floor CT2 Building, No. 583 Nguyen Trai Street, Thanh Liet Ward, Hanoi, Vietnam

- Điện thoại/Tel.: 024 3734 3060

- Fax: 024 3823 1997

- Email: cbtt@pc1group.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ Contents of disclosure:

Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026/ Report on corporate governance for the first 6 month of 2026.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày **30/07/2026** tại đường dẫn: <https://www.pc1group.vn> /This information was published on the company's website on **30/07/2026**, as in the link <https://www.pc1group.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. /We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.



Đại diện tổ chức
Organization representative
Người Đại diện theo pháp luật
Legal Representative



Lê Văn Dũng



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN PC1
PC1 GROUP
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 01/BC-PC1-HĐQT
No: 01/BC-PC1-BOD

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2026
Hanoi, 30 July 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng/ 6 months)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

To:

- The State Securities Commission
- The Ho Chi Minh Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PC1/ PC1 GROUP
JOINT STOCK COMPANY**

- Địa chỉ trụ sở chính/ Address of head office: Tầng 1, 2 và KT Tòa CT2, Số 583 đường Nguyễn
Trãi, Phường Thanh Liệt, TP Hà Nội/ 1st, 2nd and KT Floors, CT2 Building, No. 583 Nguyen Trai
Street, Thanh Liet Ward, Hanoi

- Điện thoại/Tel: 024.38456329 Fax: 024.38231997 Email: info@pc1group.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 4.112.853.430.000 VND

- Mã chứng khoán/Stock symbol: PC1

- Mô hình quản trị công ty/Corporate governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản
trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/General Meeting of Shareholders, Board of Directors,
Board of Supervisors and the General Director

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ/ The implementation of internal audit: Đã thực
hiện / Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các
Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Information on meetings and Resolutions/Decisions of the General Meeting of Shareholders
(including resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted by written ballot):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/NQ-PC1-ĐHĐCĐ	22/4/2026	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua các nội dung sau: <i>The Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders approved the following matters:</i> - Thông qua các báo cáo: Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện năm 2025 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2026; Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam; Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát Công ty năm 2026. - <i>Approval of the following reports: The report of the Board of Directors on the implementation results in 2025 and the tasks of the plan in 2025; The financial statements for 2025 are audited by Deloitte Vietnam Auditing Co., Ltd.; Appraisal report of the Company's Board of Supervisors in 2026.</i> - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2026. - <i>Approval the profit distribution plan in 2025 and the main plan targets for 2026.</i> - Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026. - <i>Approval the remuneration of the Board of Directors, the Board of Supervisors in 2026.</i> - Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện BCTC năm 2026. - <i>Approval the selection of an auditor to implement the 2026 financial statements.</i> - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

			- Approval the amendment and supplementation of a number of articles of the Charter, the Internal Regularion on corporate governance and the Regularion on operation of the Board of Directors.
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (06 tháng)/Board of Directors (6 months):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information on members of the Board of Directors (BOD):

Stt No.	Thành viên HĐQT Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent member, Non-executive member of the Board of Directors)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of BOD/Independent member of BOD	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông/Mr. Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành Chairman of the BOD Non-independent, non- executive BOD member	26/4/2015	
2	Ông/Mr. Phan Ngọc Hiếu	Phó chủ tịch HĐQT Thành viên HĐQT không độc lập, không điều hành Vice Chairman of the BOD Non-independent, non- executive BOD member	26/04/2024	
3	Ông/Mr. Vũ Anh Dương	Thành viên HĐQT không độc lập, kiêm TGĐ Non-Independent member of BOD cum General Director	03/06/2020	
4	Ông/Mr. Võ Hồng Quang	Thành viên HĐQT không độc lập, kiêm Phó TGĐ Non-Independent member of BOD cum Deputy General Director	26/4/2015	

5	Ông/Mr. Nguyễn Minh Đệ	Thành viên HĐQT không độc lập, kiêm Phó TGĐ <i>Non-Independent member of BOD cum Deputy General Director</i>	26/4/2015	
---	------------------------	---	-----------	--

Ông Phan Ngọc Hiếu được HĐQT Công ty bầu giữ chức danh Phó chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 25/04/2025/ Mr. Phan Ngoc Hieu was elected by BOD to hold the position of Vice Chairman of BOD from 25/04/2025.

Ghi chú/Note:

- Ngày 16/05/2026 Công ty đã công bố thông tin về việc Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an khởi tố và bắt tạm giam đối với các ông: Trịnh Văn Tuấn, Vũ Ánh Dương, Võ Hồng Quang, Nguyễn Minh Đệ.

On May 16, 2026, the company announced that the Police Investigation Agency of the Ministry of Public Security had initiated legal proceedings and temporarily detained the following individuals: Trinh Van Tuan, Vu Anh Duong, Vo Hong Quang, and Nguyen Minh De.

- Ngày 24/07/2026, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc miễn nhiệm Ông Trịnh Văn Tuấn, ông Vũ Ánh Dương, ông Võ Hồng Quang, ông Nguyễn Minh Đệ và bầu bổ sung 04 thành viên HĐQT mới gồm: Bà Trịnh Khánh Linh, ông Trịnh Tiến Dũng, ông Lê Thành Lương, bà Vũ Thị Minh Nhật.

On July 24, 2026, the General Shareholders' Meeting approved the dismissal of Mr. Trinh Van Tuan, Mr. Vu Anh Duong, Mr. Vo Hong Quang, and Mr. Nguyen Minh De, and elected four new members to the Board of Directors: Ms. Trinh Khanh Linh, Mr. Trinh Tien Dung, Mr. Le Thanh Luong, and Ms. Vu Thi Minh Nhat.

- Ngày 24/07/2026, Hội đồng quản trị đã họp và thông qua việc bầu bà Trịnh Khánh Linh giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030.

On July 24, 2026, the Board of Directors held a meeting and approved the election of Ms. Trinh Khanh Linh as Chairwoman of the Board of Directors for the term 2025-2030.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT)/Meetings of the Board of Directors (BOD):

Trong 6 tháng đầu năm 2026, HĐQT đã tổ chức 3 phiên họp và 8 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp HĐQT cũng như lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản đều tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

In the first 6 months of 2026, the Board of Directors held 3 meetings and conducted 8 written consultations of the Board of Directors. All meetings of the Board of Directors and written consultations were conducted in full compliance with applicable laws and the Company's Charter.

Stt No.	Thành viên HĐQT <i>Members of BOD</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/lấy ý kiến	Tỷ lệ tham dự họp/lấy ý kiến <i>Attendance rate of meetings/collecting</i>	Lý do không tham dự <i>Reason for absence</i>
------------	--	---	--	---

		<i>Number of meetings/collecting written opinions of BOD</i>	<i>written opinions of BOD</i>	
1	Ông/Mr. Trịnh Văn Tuấn	11/11	100%	
2	Ông/Mr. Phan Ngọc Hiếu	11/11	100%	
3	Ông/Mr. Vũ Ánh Dương	11/11	100%	
4	Ông/Mr. Võ Hồng Quang	11/11	100%	
5	Ông/Mr. Nguyễn Minh Đệ	11/11	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

- HĐQT thường xuyên duy trì giám sát Ban TGD thông qua việc kiểm tra, cũng như tổ chức các cuộc họp nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính, trong việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; *The BOD consistently maintained oversight of the Management Board through inspections as well as organizing meetings to evaluate and draw lessons from the effective implementation of BOD resolutions, particularly in auditing financial statements and formulating the Company's business and production plans;*

- Trong 06 tháng đầu năm 2026, HĐQT đã tập trung chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động chủ yếu sau/ *During the first six months of 2026, the BOD focused on directing and supervising the Management Board's activities in the following key areas:*

+ Tổ chức Đại hội đồng thường niên 2026 vào ngày 22/04/2026/*Organization of the Annual General Meeting of Shareholders 2026 on 22 April 2026.*

+ Góp vốn, nhận chuyển nhượng cổ phần tại các công ty theo định hướng chiến lược đầu tư và kinh doanh của Tập đoàn/*Capital contribution; receipt of transfer of shares in companies in line with the Group's investment and business strategy.*

+ Điều chỉnh sơ đồ tổ chức và bổ nhiệm 1 số chức danh quản lý/ *Adjusting the organizational chart and appointing several management positions.*

- Sau khi phát sinh sự kiện Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ công an khởi tố và bắt tạm giam đối với 07 thành viên là Người nội bộ của Công ty, Phó chủ tịch HĐQT đã yêu cầu các thành viên còn lại của Ban tổng giám đốc và các Ban/phòng liên quan rà soát các công việc, hợp đồng, giao dịch và nghĩa vụ đang được những người này phụ trách và đưa ra định hướng, các giải pháp thực hiện. Làm việc với các Chủ đầu tư, đối tác, khách hàng, nhà cung cấp, tổ chức tín dụng .v.v.. nhằm hạn chế gián đoạn hoạt động và giảm thiểu rủi ro cho Công ty. Tích cực làm việc với cơ quan cảnh sát điều tra để ký các văn bản ủy quyền đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như

chuẩn bị cho công tác Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 kiện toàn lại công tác nhân sự HĐQT của Công ty (Tháng 5/2026 Công ty đã ký được các văn bản ủy quyền).

Following the event in which the Investigation Police Agency of the Ministry of Public Security initiated criminal proceedings against and temporarily detained 07 individuals who were internal persons of the Company, the Vice Chairman of the Board of Directors requested the remaining members of the Board of Management and relevant divisions/departments to review the work, contracts, transactions and obligations under the responsibility of such individuals, and to propose appropriate directions and implementation measures. The Company also proactively engaged with project owners, business partners, customers, suppliers, credit institutions and other relevant parties in order to minimise operational disruptions and mitigate potential risks to the Company. In parallel, the Company actively coordinated with the Investigation Police Agency to facilitate the execution of the necessary powers of attorney, thereby ensuring the continuity of the Company's production and business operations and preparing for the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders to strengthen and complete the composition of the Company's Board of Directors (In May 2026, the relevant powers of attorney were duly executed).

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors subcommittees (if any): Không có/None.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (6 tháng)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (6 months):

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1.	01/NQ-PC1-HĐQT	08/01/2026	Thực hiện giao dịch, hợp đồng với doanh nghiệp liên quan <i>Execution of transactions and contracts with related enterprises</i>	100%
2.	02/NQ-PC1-HĐQT	19/01/2026	Điều chỉnh một số nội dung liên quan đến Sơ đồ tổ chức và các chức danh quản lý khác <i>Adjustment of certain contents related to the Organizational Chart and other management titles/positions</i>	100%
3.	03/QĐ-PC1-HĐQT	26/01/2026	Tạm ứng thù lao Hội đồng quản trị Công ty Quý 4 năm 2025 <i>Advance payment of remuneration for the Company's Board of Directors for Quarter 4, 2025</i>	100%

	04/NQ-PC1-HĐQT	11/02/2026	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>Plan for organizing the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
5.	05/NQ-PC1-HĐQT	26/02/2026	Thông qua chủ trương kinh doanh quỹ đất riêng lẻ tại dự án <i>Approval of the business policy for individual land fund at the project</i>	100%
6.	06/QĐ-PC1-HĐQT	27/02/2026	Bổ nhiệm Giám đốc Ban nhân sự <i>Appointment of the Director of the Human Resources Board</i>	100%
7.	06A/QĐ-PC1-HĐQT	27/02/2026	Thôi kiêm nhiệm Trưởng Ban nhân sự <i>Relief from the concurrent position of Head of the Human Resources Department</i>	100%
8.	07/QĐ-PC1-HĐQT	05/03/2026	Chấm dứt khoản đầu tư tại Công ty cổ phần đầu tư Bất động sản CT2 <i>Termination of the investment in CT2 Real Estate Investment Joint Stock Company</i>	100%
9.	08/QĐ-PC1-HĐQT	30/03/2026	Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 <i>Contents of the Annual General Meeting of Shareholders 2026</i>	100%
10.	09/QĐ-PC1-HĐQT	30/03/2026	Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 <i>Settlement of remuneration for the Company's Board of Directors for 2025</i>	100%
11.	10/QĐ-PC1-HĐQT	30/03/2026	Thay đổi người đại diện vốn tại Công ty cổ phần PC1 Hà Nội <i>Change of capital representative at PC1 Hanoi Joint Stock Company</i>	100%
12.	11/NQ-PC1-HĐQT	20/04/2026	Thành lập Văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh và bổ nhiệm người đứng đầu văn phòng đại diện <i>Establishment of a representative office in Ho Chi Minh City and</i>	100%

			<i>appointment of the head of the representative office.</i>	
13.	12/NQ-PC1-HĐQT	20/04/2026	Thành lập Văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh <i>Establishment of a Representative Office in Ho Chi Minh City</i>	100%
14.	13/NQ-PC1-HĐQT	20/04/2026	Góp vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Điện mặt trời Điện Biên <i>Contribution of charter capital to Dien Bien Solar Power Joint Stock Company</i>	100%

III. Ban kiểm soát (6 tháng)/Board of Supervisors (6 months):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Information about members of Board of Supervisors (BoS):

Stt No.	Thành viên BKS Members of BoS	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS The date becoming/cesing to be the member of the BoS	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Hải Hà	Trưởng Ban Head of BoS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 26/04/2015 Date of becoming a member of BoS: 26/04/2015	Cử nhân kế toán Bachelor of Accounting
2	Ông/Mr. Hoàng Văn Cường	Ủy viên Member of BoS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 03/6/2020 Date of becoming as a member of BoS: 03/6/2020	Cử nhân kinh tế Bachelor of Economics
3	Ông/Mr. Hoàng Văn Sáng	Ủy viên Member of BoS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 03/6/2020 Date of becoming gas a member of BoS: 03/06/2020	Cử nhân kinh tế Bachelor of Economics

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát/Meetings of Board of Supervisors (BoS):

Stt No.	Thành viên BKS Members of BoS	Số buổi họp tham dự Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự họp
------------	----------------------------------	--	--------------------------------------	---------------------------------	-------------------------

					<i>Reason for absence</i>
1	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Hải Hà	03/03	100%	100%	
2	Ông/Mr. Hoàng Văn Cường	03/03	100%	100%	
3	Ông/Mr. Hoàng Văn Sáng	03/03	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising BOD, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:

- Tham gia các kỳ họp của Hội đồng quản trị Công ty/Attending meetings of the Company's Board of Directors.

- Tham gia họp kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo tháng, quý do Tổng giám đốc chủ trì/Attending the Company's monthly/quarterly business planning meetings chaired by the General Director.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư và kinh doanh của Công ty trong tất cả các lĩnh vực: xây lắp, sản xuất công nghiệp, sản xuất vật liệu mới, đầu tư bất động sản, hạ tầng khu công nghiệp, năng lượng.../Inspecting and supervising the Company's investment and business activities across all sectors: construction, industrial production, new materials production, real estate investment, industrial park infrastructure and energy, etc.

- Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu liên quan đến công tác tài chính doanh nghiệp định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu. Thẩm định Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước/Reviewing accounting books and documents relating to corporate finance on a periodic basis and on an ad hoc basis when required. Reviewing the financial statements to assess the truthfulness and reasonableness of financial data, ensuring consistency with applicable standards, accounting regimes, and the State's policies and laws.

- Giám sát việc chấp hành điều lệ Công ty; Chấp hành Pháp luật Nhà nước và các quy chế, quy định, quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành, quản lý/Supervising compliance with the Company's Charter; compliance with laws and regulations and with internal rules, regulations and decisions of the BOD and Board of Management in operation and management.

- Giám sát việc thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, việc cung cấp thông tin và thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông theo quy định (trong phạm vi chức năng của BKS)/Supervising the protection of shareholders' lawful rights and interests, information disclosure, and the performance of matters under the authority of the General Meeting of Shareholders (within the BoS's scope of duties).

- Phối hợp cùng với Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc chuẩn bị cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường.

Coordinated with the Board of Directors and the Board of Management in preparing for the organisation of the Extraordinary General Meeting of Shareholders.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination between the BoS and the BOD, Board of Management and other managers.*

BKS duy trì phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý thông qua cơ chế cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ - kịp thời, tham dự các cuộc họp theo chương trình và thực hiện các buổi làm việc chuyên đề khi cần thiết. Trên cơ sở đó, BKS tổng hợp ý kiến giám sát, đưa ra kiến nghị, theo dõi việc phản hồi và triển khai khắc phục của các đơn vị liên quan, nhằm bảo đảm hoạt động quản trị - điều hành tuân thủ Điều lệ, quy chế nội bộ và quy định pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ của Công ty/*The BoS maintained close coordination with the BOD, Board of Management and other managers through mechanisms for full and timely provision of information and documents, participation in meetings as scheduled, and thematic working sessions when necessary. On that basis, the BoS consolidated supervisory comments, made recommendations, and monitored responses and remedial actions by relevant units, to ensure that governance and management activities comply with the Charter, internal regulations and applicable laws, while improving the Company's risk governance and internal control effectiveness.*

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors (if any):*

IV. Ban điều hành/Board of Management (BoM)

STT No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành <i>Date of appointment/d dismissal of members of Board of Management</i>
1	Ông/Mr. Vũ Ánh Dương - Tổng giám đốc/ <i>General Director</i>	20/6/ 1979	Thạc sỹ quản trị kinh doanh <i>Master of Business Administration (MBA)</i>	01/12/2021
2	Ông/Mr. Võ Hồng Quang - PTGD/ <i>Deputy General Director</i>	17/01/1975	Kỹ sư điện, Thạc sỹ kinh doanh <i>Electrical Engineer, Master of Business Administration (MBA)</i>	05/2006

3	Ông/Mr. Nguyễn Minh Đệ - PTGD/Deputy General Director	13/01/1975	Kỹ sư điện, Thạc sỹ kinh doanh <i>Electrical Engineer, Master of Business Administration (MBA)</i>	04/2014
4	Ông/Mr. Nguyễn Nhật Tân - PTGD/ Deputy General Director	20/5/1967	Kỹ sư điện, Thạc sỹ quản trị kinh doanh <i>Electrical Engineer, Master of Business Administration (MBA)</i>	06/2011
5	Ông/Mr. Đặng Quốc Tường – PTGD/Deputy General Director	15/10/1981	Kỹ sư thiết bị điện - điện tử Thạc sỹ quản trị kinh doanh <i>Electrical and Electronics Equipment Engineer Master of Business Administration (MBA)</i>	10/2019
6	Ông/Mr. Trịnh Ngọc Anh – PTGD/Deputy General Director	08/10/1991	Cử nhân quản trị kinh doanh <i>Bachelor of Business Administration</i>	15/07/2024
7	Ông/Mr. Trịnh Quang Thành – PTGD/Deputy General Director	22/08/1963	Cử nhân Luật, Cử nhân hành chính <i>Bachelor of Laws, Bachelor of Public Administration</i>	11/10/2024
8	Ông/Mr. Nguyễn Thế Vũ – PTGD/Deputy General Director	29/08/1974	Cử nhân Luật <i>Bachelor of Laws</i>	01/08/2025

Ghi chú: Ngày 24/07/2026, HĐQT đã thông qua:

Note: On July 24, 2026, the BOD approved:

- Miễn nhiệm đối với: Ông Vũ Ánh Dương -Tổng giám đốc, ông Võ Hồng Quang - PTGD, ông Nguyễn Minh Đệ - PTGD, ông Đặng Quốc Tường - PTGD, ông Trịnh Ngọc Anh - PTGD do đang bị tạm giam theo Quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Ông Trịnh Quang Thành - PTGD theo nguyện vọng cá nhân.

- The removal of: Mr. Vu Anh Duong (General Director), Mr. Vo Hong Quang (Deputy General Director), Mr. Nguyen Minh De (Deputy General Director), Mr. Dang Quoc Tuong (Deputy General Director), and Mr. Trinh Ngoc Anh (Deputy General Director) due to their current detention under a decision by the investigative police agency; and Mr. Trinh Quang Thanh (Deputy General Director) at his own request.

- Bổ nhiệm Ông Lê Văn Dũng giữ chức vụ Tổng giám đốc.

- The appointment of Mr. Le Van Dung as General Director.

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Full name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>
Bà/Ms. Trần Thị Minh Việt	16/01/1976	Cử nhân kế toán <i>Bachelor of Accounting</i>	04/2014

Ghi chú: Ngày 24/07/2026, HĐQT đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với Bà Trần Thị Minh Việt do đang bị tạm giam theo Quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; bổ nhiệm Bà Nguyễn Thanh Hương giữ chức vụ Giám đốc Tài chính và Bà Vũ Thị Hương giữ chức vụ Kế toán trưởng.

Note: On July 24, 2026, the Board of Directors approved the removal of Ms. Tran Thi Minh Viet from the position of Chief Accountant due to her being held in temporary detention under a decision by the investigative police agency; the appointment of Ms. Nguyen Thanh Huong as Chief Financial Officer and the appointment of Ms. Vu Thi Huong as Chief Accountant.

VI. Đào tạo về quản trị Công ty/Training course on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, Người phụ trách quản trị Công ty, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty/ Training course on corporate governance were involved by BOD members, BoS members, the General Director (CEO), the Person in charge of corporate governance, other managers and the Company Secretary, in accordance with corporate governance regulations:

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật về quản trị Công ty, tham gia các cuộc hội thảo về quản trị Công ty do Sở giao dịch CK TP. Hồ Chí Minh và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức./BOD members, BoS members, the General Director, the Person in charge of corporate governance, other managers and the Company Secretary regularly updated legal documents and regulations on corporate governance and attended corporate governance workshops organized by Ho Chi Minh Stock Exchange (HOSE), State Securities Commission of Vietnam (SSC) and the Vietnam Institute of Directors (VIOD).

Ngoài ra, Công ty cũng đã tổ chức chương trình đào tạo/In addition, the Company organized the following training programs:

- Chương trình đào tạo Ứng dụng microsoft 365 trong Quản lý & Vận hành doanh nghiệp cho toàn thể CBNV Văn phòng Tập đoàn./Training programme on the application of Microsoft 365 in corporate management and operations for all employees working at the Group's Head Office.

- Chương trình Lãnh đạo từ nội tại dành cho - Ban lãnh đạo Tập đoàn, Lãnh đạo các Ban/Đơn vị thành viên và một số cán bộ quản lý thuộc khối backoffice./Leadership from within programme for the Group's senior management, leaders of functional divisions and member units, and selected managerial personnel from the back-office functions.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty (năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (2026) and transaction of affiliated persons of the company.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the company: Phụ lục 01 đính kèm/ Appendix 01 attached.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: Phụ lục 02 đính kèm/Appendix 02 attached.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không có/None.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects:

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, General Director have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): Phụ lục 03 đính kèm/Appendix 03 attached.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành/Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and other managers as a member of Board of Directors, Executive General Director: Phụ lục 04 đính kèm/Appendix 04 attached.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác/Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, General Director and other managers: Không có/None.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (06 tháng)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (6 months)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons: Phụ lục 05 đính kèm/Appendix 05 attached.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*: Phụ lục 06 đính kèm/*Appendix 06 attached*.

X. Các vấn đề cần lưu ý khác/*Other significant issues*: Không có/*None*. 

Nơi nhận/*Recipients*:

- UBCKNN/SSC;
- SGDTPHCM/HOSE;
- Lưu: Thư Ký Công ty.

Archived: Company Secretary.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRWOMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**



Trịnh Khánh Linh

Phụ lục 01: Danh sách Người có liên quan của Công ty/The list of affiliated persons of the Company

Phụ lục 01: Danh sách Người có liên quan của Công ty/The list of affiliated persons of the Company											
STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Giấy NSH* NSH			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company
				Số No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue					
I	Các tổ chức có liên quan/Affiliated organizations										
1	Công ty cổ phần PC1 Mỹ Đình/PC1 Mỹ Đình Joint Stock Company			0103985486	23/06/2009	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 138 Trần Bình, phường Từ Liêm, TP. Hà Nội/No. 138 Tran Binh Street, Tu Liem Ward, Hanoi	06/2009		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
2	Công ty cổ phần PC1 Miền Nam/PC1 Mien Nam Joint Stock Company			0305599821	26/03/2008	Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh/Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	Cao ốc An Khang, số 28, đường 19, khu phố 5, phường Bình Trưng, TP. Hồ Chí Minh/An Khang Building, No. 28 Street 19, Quarter 5, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City	03/2008		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
3	Công ty cổ phần PC1 Hà Nội/PC1 Ha Noi Joint Stock Company			0105514387	26/03/2008	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Phố Chợ, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội/Pho Cho Street, Dai Mo Ward, Hanoi	03/2008		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
4	Công ty cổ phần PC1 Thăng Long/PC1 Thang Long Joint Stock Company			0104770469	25/06/2010	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 471, đường Nguyễn Tam Trinh, phường Hoàng Mai, TP. Hà Nội/No. 471 Nguyen Tam Trinh Street, Hoang Mai Ward, Hanoi	06/2010		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
5	Công ty cổ phần PC1 Ninh Bình/PC1 Ninh Binh Joint Stock Company			2700845969	21/09/2017	Sở KH&ĐT tỉnh Ninh Bình/Ninh Binh Department of Planning and Investment	Ngõ 2, đường Xuân Thành, phố Khánh Thành, Phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình/Alley 02, Xuan Thanh Street, Khanh Thanh Quarter, Hoa Lu Ward, Ninh Binh Province	09/2017		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
6	Công ty CP Lắp máy Công nghiệp Việt Nam/Vietnam Industrial Erection Joint Stock Company			0106885962	23/06/2015	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 138 Trần Bình, phường Từ Liêm, TP. Hà Nội/No. 138 Tran Binh Street, Tu Liem Ward, Hanoi	06/2015		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
7	Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Công nghệ/Investment and Technology Service Joint Stock Company			0107067494	28/10/2015	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 2, Tòa nhà PCCI Thanh Xuân, số 44 phố Triều Khúc, Phường Thịnh Liệt, TP. Hà Nội/2nd Floor, PCCI Thanh Xuan Building, No. 44 Trieu Khuc Street, Thanh Liet Ward, Hanoi	07/2020		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary

8	PC1 Australia Pty Ltd			669418160	04/07/2023	Ủy ban Chứng khoán và Đầu tư Australia/ <i>Australian Securities and Investments Commission</i>	Level 20&21, 201 Sussex Street, Sydney, New South Wales 2000, Australia	07/2023		Công ty con <i>Subsidiary</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
9	PC1 Philipines Inc.			2025040196438-11	03/04/2025	Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch/ <i>Securities and Exchange Commission</i>	Highway 54 Plaza, 986 EDSA, Wack-Wack, Greenhills, Mandaluyong City, Metro Manila, Philippines	03/04/2025		Công ty con <i>Subsidiary</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
10	Công ty cổ phần PC1 Năng lượng xanh/ <i>PC1 Green Energy Joint Stock Company</i>			111302694	04/12/2025	Sở Tài chính thành phố Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Finance</i>	Tầng KT, Tòa CT1 Chung cư Năng Hương, số 583 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, TP Hà Nội/ <i>KT Floor, CT1 Building, Nang Huong Apartment, No. 583 Nguyen Trai Street, Thanh Liet Ward, Hanoi</i>	04/12/2025		PC1 góp vốn thành lập Công ty/ <i>PC1 contributes capital to establish company</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
11	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Hà Đông/ <i>Ha Dong - No 1 Power Construction Installation One Member Company Limited</i>			0106053499	06/12/2012	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Planning and Investment</i>	Phố Văn La, Phường Kiển Hưng, TP. Hà Nội/ <i>Van La Street, Kien Hung Ward, Hanoi</i>	12/2012		Công ty con <i>Subsidiary</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
12	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Từ Liêm/ <i>Tu Liem - No 1 Power Construction Installation Company Limited</i>			0106052368	04/12/2012	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Planning and Investment</i>	Số 32 Đường Phương Canh, Tổ 2, Phường Xuân Phương, TP. Hà Nội/ <i>No. 32 Phuong Canh Street, Group 2, Xuan Phuong Ward, Hanoi</i>	12/2012		Công ty con của Công ty cổ phần PC1 Miền Nam/ <i>Subsidiary of PC1 Mien Nam Joint Stock Company</i>	Công ty con của Công ty cổ phần PC1 Miền Nam/ <i>Subsidiary of PC1 Mien Nam Joint Stock Company</i>
13	Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu/ <i>Trung Thu Hydropower Joint Stock Company</i>			5600185792	13/05/2008	Sở KH&ĐT tỉnh Điện Biên/ <i>Dien Bien Department of Planning and Investment</i>	Số nhà 157, tổ dân phố 10, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên/ <i>No. 157, Residential Group 10, Dien Bien Phu Ward, Dien Bien Province</i>	11/2013		Công ty con <i>Subsidiary</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
14	Công ty CP Đầu tư Năng lượng Miền Bắc/ <i>Northern Energy Investment Joint Stock Company</i>			4800876234	15/09/2014	Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng/ <i>Cao Bang Department of Planning and Investment</i>	Thôn Nà Pồng, xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng/ <i>Na Pong Hamlet, Ly Bon Commune, Cao Bang Province</i>	09/2014		Công ty con <i>Subsidiary</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
15	Công ty CP năng lượng Bảo Lâm/ <i>Bao Lam Energy Joint Stock Company</i>			4800876241	15/09/2014	Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng/ <i>Cao Bang Department of Planning and Investment</i>	Thôn Nà Pồng, Xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng/ <i>Na Pong Hamlet, Ly Bon Commune, Cao Bang Province</i>	09/2014		Công ty con <i>Subsidiary</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
16	Công ty CP điện gió Liên Lập/ <i>Lien Lap Wind Power Joint Stock Company</i>			3200688847	24/09/2019	Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Trị/ <i>Quang Tri Department of Planning and Investment</i>	Km5, Thôn Cúa, Xã Khe Sanh, Tỉnh Quảng Trị/ <i>Cua Hamlet, Khe Sanh Commune, Quang Tri Province</i>	09/2019		Công ty con <i>Subsidiary</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
17	Công ty CP điện gió Phong Huy/ <i>Phong Huy Wind Power Joint Stock Company</i>			0401994334	06/08/2019	Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Trị/ <i>Quang Tri Department of Planning and Investment</i>	Km5, Thôn Cúa, Xã Khe Sanh, Tỉnh Quảng Trị/ <i>Km5, Cua Hamlet, Khe Sanh Commune, Quang Tri Province</i>	02/2020		Công ty con <i>Subsidiary</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>

18	Công ty CP điện gió Phong Nguyên/Phong Nguyen Wind Power Joint Stock Company		0401994327	06/08/2019	Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Trị/Quang Tri Department of Planning and Investment	Km5, Thôn Cửa, Xã Khe Sanh, Tỉnh Quảng Trị/Km5, Cửa Hamlet, Khe Sanh Commune, Quang Tri Province	02/2020		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
19	Công ty CP thủy điện Sông Gâm/Song Gam Hydropower Joint Stock Company		4800920691	29/10/2020	Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng/Cao Bang Department of Planning and Investment	Thôn Nà Rò, xã Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng/Na Roa Hamlet, Bao Lac Commune, Cao Bang Province	29/10/2020		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
20	Công ty CP điện mặt trời Điện Biên/Dien Bien Solar Power.,JSC		5600357057	10/01/2026	Sở tài chính Điện Biên/Dien Bien Department of Finance	Bản Xá Phình 1, Phường Mường Lay, Tỉnh Điện Biên/Xa Phinh 1 Village, Muong Lay Ward, Dien Bien Province	10/01/2026		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
21	Công ty CP Đầu tư Địa ốc Mỹ Đình/Mỹ Đình Real Estate Investment Joint Stock Company		0105045664	05/01/2011	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Tầng 1, Mỹ Đình Plaza, 138 Trần Bình, phường Từ Liêm, Hà Nội/1st Floor, My Dinh Plaza, No. 138 Tran Binh Street, Tu Liem Ward, Hanoi	07/2015		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
22	Công ty CP Cơ khí ô tô Hòa Bình/Hoa Binh Motors Joint Stock Company		0100104034	06/09/2005	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	44 phố Triều Khúc, phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội/No. 44 Trieu Khuc Street, Thanh Liet Ward, Hanoi	bỏ		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
23	Công ty CP thiết bị Thương mại/Holding Commercial Equipment Company		0100106641	18/05/2017	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 1 ngõ 120 phố Định Công, Phường Phương Liệt, TP. Hà Nội/No. 1, Alley 120 Dinh Cong Street, Phuong Liet Ward, Hanoi	09/2021		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
24	Công ty TNHH MTV PC1 Năng Hương/PC1 Nang Huong One Member Company Limited		0104236835	02/11/2009	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Số 583 Km 9 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội/No. 583 Km 9 Nguyen Trai Street, Thanh Liet Ward, Hanoi	11/2009		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
25	Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh/Dong Anh Steel Tower Manufacturing Company Limited		0100113906	23/03/1996	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/Hanoi Department of Planning and Investment	Tổ 14, xã Tư Lâm, TP. Hà Nội/Group 14, Thu Lam Commune, Hanoi	04/2009		Công ty con Subsidiary	Công ty con Subsidiary
26	Công ty cổ phần cột thép mạ kẽm Thái Nguyên/Thai Nguyen Galvanized Steel Tower Joint Stock Company		4601567295	04/12/2020	Sở KH&ĐT tỉnh Thái Nguyên/Thai Nguyen Department of Planning and Investment	Lô CN2-1 và CN2-2 Khu công nghiệp Diêm Thụy B, Xã Diêm Thụy, Thái Nguyên/Lots CN2-1 & CN2-2, Diem Thuy B IZ, Diem Thuy Commune, Thai Nguyen Province	12/2020		Công ty con của Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh/Subsidiary of Dong Anh Steel Tower Manufacturing Company Limited	Công ty con của Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh/Subsidiary of Dong Anh Steel Tower Manufacturing Company Limited

27	Công ty cổ phần công nghệ kết cấu thép Quốc tế/ <i>International Steel Structure Technology Joint Stock Company</i>			4601639246	24/06/2025	Sở tài chính tỉnh Thái Nguyên/ <i>Thai Nguyen Department of Finance</i>	Cụm Công nghiệp Tân Phú 1, Phường Trung Thành, tỉnh Thái Nguyên/ <i>Tan Phu 1 Industrial Cluster, Trung Thanh Ward, Thai Nguyen Province</i>	24/06/2025		Công ty con của Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh/ <i>Subsidiary of Dong Anh Steel Tower Manufacturing Company Limited</i>	Công ty con của Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh/ <i>Subsidiary of Dong Anh Steel Tower Manufacturing Company Limited</i>
28	Công ty CP Khoáng sản Tân Phát/ <i>Tan Phat Minerals Joint Stock Company</i>			0105246258	07/04/2011	Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng/ <i>Cao Bang Department of Planning and Investment</i>	Thôn Hát Thín, Xã Nguyễn Huệ, Tỉnh Cao Bằng/ <i>Hat Thin Hamlet, Nguyen Hue Commune, Cao Bang Province</i>	04/2015		Công ty con <i>Subsidiary</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
29	Asia Dragon Trading Pte.Ltd			200810187W	23/11/2022	Cơ quan Quản lý Kế toán và Doanh nghiệp/ <i>Accounting and Corporate Regulatory Authority</i>	10 Collyer Quay, #10-01 Ocean Financial Centre, Singapore 049315	10/11/2022		Công ty con <i>Subsidiary</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
30	Công ty phát triển Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng/ <i>Japan - Haiphong Industrial Zone Development Corporation</i>			0200107945	10/11/202	Sở KH&ĐT TP. Hải Phòng/ <i>Hai Phong Department of Planning and Investment</i>	Tòa nhà điều hành, Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng, Phường Hồng An, TP. Hải Phòng/ <i>Administration Building, Japan-Hai Phong IZ, Hong An Ward, Hai Phong City</i>	10/11/2022		Công ty con <i>Subsidiary</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
31	Công ty cổ phần KCN quốc tế Hải Phòng/ <i>Hai Phong International KCN Joint Stock Company</i>			0202193587	21/03/2023	Sở KH&ĐT TP. Hải Phòng/ <i>Hai Phong Department of Planning and Investment</i>	Tòa nhà điều hành, Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng, Phường An Dương, TP. Hải Phòng/ <i>Administration Building, Japan-Hai Phong IZ, Hong An Ward, Hai Phong City</i>	21/03/2023		Công ty con <i>Subsidiary</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
32	Công ty cổ phần Khu công nghiệp PC1 - Hải Phòng/ <i>PC1 - Hai Phong Industrial Park Joint Stock Company</i>			0202277660	17/03/2025	Sở KH&ĐT TP. Hải Phòng/ <i>Hai Phong Department of Planning and Investment</i>	Tòa nhà điều hành, Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng, Phường An Dương, TP. Hải Phòng/ <i>Administration Building, Japan-Hai Phong IZ, Hong An Ward, Hai Phong City</i>	17/03/2025		PC1 góp vốn thành lập Công ty/ <i>PC1 contributes capital to establish company</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>
33	Công ty CP Gang thép Cao Bằng/ <i>Cao Bang Cast Iron and Steel Joint Stock Company</i>			4800162247	18/10/2006	Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng/ <i>Cao Bang Department of Planning and Investment</i>	Số 52, phố Kim Đồng, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng/ <i>No. 52 Kim Dong Street, Hop Giang Ward, Cao Bang City, Cao Bang Province</i>	04/2011		Công ty liên kết <i>Affiliated company</i>	Công ty liên kết <i>Affiliated company</i>
34	Công ty cổ phần đầu tư BĐS CT2/CT2 Real Estate Investment Joint Stock Company			0107322627	03/02/2016	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội/ <i>Hanoi Department of Planning and Investment</i>	Tầng 21, Tòa nhà Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội/ <i>21st Floor, Capital Tower Building, 109 Tran Hung Dao Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi</i>	04/01/2021	05/03/2026	Công ty liên kết <i>Affiliated company</i>	Công ty liên kết <i>Affiliated company</i>

35	Công ty CP Western Pacific			0304546489	20/07/2021	Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh/ <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	Số 13, đường số 12, Phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh/ <i>No. 13, Street No. 12, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City</i>	10/12/2021		Công ty liên kết <i>Affiliated company</i>	Công ty liên kết <i>Affiliated company</i>
36	Công ty cổ phần KCN quốc tế Vũng Tàu/ <i>Vung Tau International KCN Joint Stock Company</i>			3502374854	21/09/2018	Sở KH&ĐT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu/ <i>Ba Ria-Vung Tau Department of Planning and Investment</i>	B04, Khu Đô Thị Barya Citi, Phường Bà Rịa, TP. Hồ Chí Minh/ <i>B04, Barya Citi Urban Area, Ba Ria Ward, Ho Chi Minh City</i>	11/04/2023		PC1 đầu tư góp vốn mua cổ phần/ <i>PC1 invests in capital contribution and share acquisition</i>	Công ty liên kết <i>Affiliated company</i>
37	Công ty cổ phần Tân Thanh/ <i>Tan Thanh Joint Stock Company</i>			0700477616	10/01/2023	Sở KH&ĐT tỉnh Hà Nam/ <i>Ha Nam Department of Planning and Investment</i>	Thôn Tân Hưng, xã Thanh Lâm, tỉnh Ninh Bình/ <i>Tan Hung Hamlet, Thanh Lam Commune, Ninh Binh Province</i>	17/04/2025		PC1 đầu tư góp vốn mua cổ phần/ <i>PC1 invests in capital contribution and share acquisition</i>	Công ty liên kết <i>Affiliated company</i>
38	Công ty cổ phần Bê tông ly tâm VINAINCON/ <i>VINAINCON Centrifugal Concrete Joint Stock Company</i>			0800727161	08/07/2009	Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương/ <i>Hai Duong Department of Planning and Investment</i>	Thôn Đông Phan, Xã Nam Sách, TP. Hải Phòng/ <i>Dong Phan Hamlet, Nam Sach Commune, Hai Phong City</i>	07/2009		Đầu tư dài hạn khác/ <i>Other long-term investment</i>	Đầu tư dài hạn khác/ <i>Other long-term investment</i>
II	Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc/ <i>Board of Directors, Board of Management</i>										
1	Trịnh Văn Tuấn		Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>					10/2007			Người nội bộ <i>Internal person</i>
2	Phan Ngọc Hiếu		PCT HĐQT <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i>					26/04/2004			Người nội bộ <i>Internal person</i>
3	Vũ Ánh Dương		Ủy viên HĐQT kiêm TGĐ <i>Member of the Board of Directors and General Director</i>					01/2019			Người nội bộ <i>Internal person</i>
4	Võ Hồng Quang		Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGĐ <i>Member of the Board of Directors and Deputy General Director</i>					05/2006			Người nội bộ <i>Internal person</i>
5	Nguyễn Minh Đệ		Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGĐ <i>Member of the Board of Directors and Deputy General Director</i>					04/2014			Người nội bộ <i>Internal person</i>
6	Nguyễn Nhật Tân		Phó TGĐ <i>Deputy General Director</i>					06/2011			Người nội bộ <i>Internal person</i>
7	Đặng Quốc Tường		Phó TGĐ <i>Deputy General Director</i>					10/2019			Người nội bộ <i>Internal person</i>

8	Trịnh Ngọc Anh		Phó TGD <i>Deputy General Director</i>					15/07/2024			Người nội bộ <i>Internal person</i>
9	Trịnh Quang Thành		Phó TGD <i>Deputy General Director</i>					11/10/2024			Người nội bộ <i>Internal person</i>
10	Nguyễn Thế Vũ		Phó TGD <i>Deputy General Director</i>					01/08/2025			Người nội bộ <i>Internal person</i>
III Ban kiểm soát/ <i>Board of Supervisor</i>											
1	Nguyễn Thị Hải Hà		Trưởng BKS <i>Head of the Board of Supervisor</i>					04/2010			Người nội bộ <i>Internal person</i>
2	Hoàng Văn Cường		Ủy viên BKS <i>Members of the Board of Supervisor</i>					03/06/2020			Người nội bộ <i>Internal person</i>
3	Hoàng Văn Sáng	009C11626	Ủy viên BKS kiêm Người được UQ CBTT/ <i>Member of the Board of Supervisor and Authorized Information Disclosure Person</i>					03/06/2020			Người nội bộ <i>Internal person</i>
IV Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>											
1	Trần Thị Minh Việt		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>					04/2014			Người nội bộ <i>Internal person</i>
V Người được ủy quyền công bố thông tin/ <i>Persons authorized to disclose information</i>											
1	Hoàng Văn Sáng	009C11626	Người được UQ CBTT <i>Authorized person to disclose information</i>					22/06/2022			Người nội bộ <i>Internal person</i>
VI Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký công ty/ <i>Person in charge of Corporate Governance and Company Secretary</i>											
1	Vũ Thị Lan Mỹ	0001072225	Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký công ty <i>Person in charge of Corporate Governance and Company Secretary</i>					01/06/2020			Người nội bộ <i>Internal person</i>

Phụ lục 02. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/Appendix 02. Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số NQ/ QĐ của ĐHCĐ/ HĐQT thông qua Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, giao dịch 6 tháng năm 2026 Content of transaction (Six months of 2026)	Số lượng, tổng giá trị giao dịch 6 tháng năm 2026 Quantity, total value of transaction (Six months of 2026)	Ghi chú Note
1	Công ty cổ phần PC1 Mỹ Đình/PC1 My Dinh Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0103985486	Số 138 Trần Bình, phường Từ Liêm, TP. Hà Nội/No. 138 Tran Binh Street, Tu Liem Ward, Hanoi	6T/2026	Nghị quyết số 01/NQ-PC1-HĐQT ngày 08/01/2026/Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 8, 2026	Mua dịch vụ xây lắp/Purchase of construction services	102.797.826.016	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
							Doanh thu cho thuê/Revenue from leases	331.802.184	
2	Công ty cổ phần PC1 Miền Nam/PC1 Mien Nam Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0305599821	Cao ốc An Khang, số 28, đường 19, khu phố 5, phường Bình Trưng, TP. Hồ Chí Minh/An Khang Building, No. 28 Street 19, Quarter	6T/2026	Nghị quyết số 01/NQ-PC1-HĐQT ngày 08/01/2026/Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 8, 2026	Mua dịch vụ xây lắp/Purchase of construction services	45.894.835.107	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
							Doanh thu bán hàng hóa/Revenue from sales of goods	1.277.218.522	
3	Công ty cổ phần PC1 Hà Nội/PC1 Ha Noi Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0105514387	Phố Chợ, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội/Pho Cho Street, Dai Mo Ward, Hanoi	6T/2026	Nghị quyết số 01/NQ-PC1-HĐQT ngày 08/01/2026/Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 8, 2026	Mua dịch vụ xây lắp/Purchase of construction services	40.886.138.396	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
							Doanh thu bán hàng hóa, thuê đất/Revenue from sales of goods, land lease	3.220.899.878	
					31/03/2026		Cổ tức được chia/Dividend income	1.485.000.000	
4	Công ty cổ phần PC1 Thăng Long/PC1 Thang Long Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0104770469	Số 471, đường Nguyễn Tam Trinh, phường Hoàng Mai, TP. Hà Nội/No. 471 Nguyen Tam Trinh Street, Hoang Mai Ward, Hanoi	6T/2026	Nghị quyết số 01/NQ-PC1-HĐQT ngày 08/01/2026/Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 8, 2026	Mua dịch vụ xây lắp/Purchase of construction services	(72.632.303)	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
							Doanh thu bán hàng hóa, thuê đất/Revenue from sales of goods, land lease	2.389.375.140	
					16/04/2026		Cổ tức được chia/Dividend income	1.485.000.000	
5	Công ty cổ phần PC1 Ninh Bình/PC1 Ninh Binh Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	2700845969	Ngõ 2, đường Xuân Thành, phố Khánh Thành, Phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình/Alley 02, Xuan Thanh Street, Khanh Thanh Quarter, Hoa Lu Ward, Ninh Binh Province	6T/2026	Nghị quyết số 01/NQ-PC1-HĐQT ngày 08/01/2026/Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 8, 2026	Mua dịch vụ xây lắp/Purchase of construction services	10.550.892.987	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
							Doanh thu bán hàng hóa, thuê đất/Revenue from sales of goods, land lease	701.581.810	
					31/03/2026		Cổ tức được chia/Dividend income	990.000.000	
	Công ty CP Lắp máy Công nghiệp Việt Nam/Vietnam Industrial Erection Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0106885962	Số 138 Trần Bình, phường Từ Liêm, TP. Hà Nội/No. 138 Tran Binh Street, Tu Liem Ward, Hanoi	6T/2026	Nghị quyết số 01/NQ-PC1-HĐQT ngày 08/01/2026/Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 8, 2026	Doanh thu cho thuê/Revenue from leases	135.163.638	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
7	Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Công nghệ/Investment and Technology Service Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0107067494	Tầng 2, Tòa nhà PCC1 Thanh Xuân, số 44 phố Triều Khúc, Phường Thịnh Liệt, TP. Hà Nội/2nd Floor, PCC1 Thanh Xuan Building, No. 44 Trieu Khuc Street, Thanh Liet Ward, Hanoi	6T/2026	Nghị quyết số 01/NQ-PC1-HĐQT ngày 08/01/2026/Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 8, 2026	Mua dịch vụ xây lắp/Purchase of construction services	7.523.589.000	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
					08/04/2026		Cổ tức được chia/Dividend income	1.147.500.000	

8	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Hà Đông/Ha Dong - No 1 Power Construction Installation One Member Company Limited	Công ty con Subsidiary	0106053499	Phố Văn La, Phường Kiến Hưng, TP. Hà Nội/Van La Street, Kien Hung Ward, Hanoi	6T/2026	Nghị quyết số 01/NQ-PC1-HĐQT ngày 08/01/2026/Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 8, 2026	Chi phí lãi vay/Loan interest expenses	113.557.915	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
9	Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu/Trung Thu Hydropower Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	5600185792	Số nhà 157, tổ dân phố 10, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên/No. 157, Residential Group 10, Dien Bien Phu Ward, Dien Bien Province	6T/2026	Nghị quyết số 01/NQ-PC1-HĐQT ngày 08/01/2026/Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 8, 2026	Doanh thu cho thuê, khác/Revenue from leases, other	144.874.404	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
					10/04/2026		Cổ tức được chia/Dividend income	9.000.000.000	
					04/03/2026		Đi vay/Borrow	200.000.000.000	
					30/06/2026		Chi phí lãi vay/Loan interest expenses	6.194.520.548	
10	Công ty CP Đầu tư Năng lượng Miền Bắc/Northern Energy Investment Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	4800876234	Thôn Nà Pồng, xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng/Na Pong Hamlet, Ly Bon Commune, Cao Bang Province	6T/2026	Nghị quyết số 01/NQ-PC1-HĐQT ngày 08/01/2026/Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 8, 2026	Doanh thu cho thuê, khác/Revenue from leases, other	144.111.114	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
					10/04/2026		Cổ tức được chia/Dividend income	7.649.984.121	
					03/02/2026		Đi vay/Borrow	43.000.000.000	
					30/06/2026		Chi phí lãi vay/Loan interest expenses	1.670.873.973	
11	Công ty CP năng lượng Bảo Lâm/Bao Lam Energy Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	4800876241	Thôn Nà Pồng, Xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng/Na Pong Hamlet, Ly Bon Commune, Cao Bang Province	6T/2026	Nghị quyết số 01/NQ-PC1-HĐQT ngày 08/01/2026/Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 8, 2026	Mua xây lắp, dịch vụ quản lý vận hành/Purchase operational management services.	31.664.622.959	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
					29/01/2026		Cho vay/Loan	17.000.000.000	
					30/06/2026		Lãi cho vay/Loan interest	20.204.277	
12	Công ty CP điện gió Liên Lập/Lien Lap Wind Power Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	3200688847	Km5, Thôn Cù, Xã Khe Sanh, Tỉnh Quảng Trị/Cua Hamlet, Khe Sanh Commune, Quang Tri Province	6T/2026	Nghị quyết số 01/NQ-PC1-HĐQT ngày 08/01/2026/Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 8, 2026	Doanh thu cho thuê, khác/Revenue from leases, other	38.400.000	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
					31/03/2026		Cổ tức được chia/Dividend income	29.404.838.185	
13	Công ty CP điện gió Phong Huy/Phong Huy Wind Power Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0401994334	Km5, Thôn Cù, Xã Khe Sanh, Tỉnh Quảng Trị/Km5, Cua Hamlet, Khe Sanh Commune, Quang Tri Province	6T/2026	Nghị quyết số 01/NQ-PC1-HĐQT ngày 08/01/2026/Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 8, 2026	Doanh thu cho thuê, khác/Revenue from leases, other	38.400.000	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
					31/03/2026		Cổ tức được chia/Dividend income	30.583.368.720	
14	Công ty CP điện gió Phong Nguyên/Phong Nguyen Wind Power Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0401994327	Km5, Thôn Cù, Xã Khe Sanh, Tỉnh Quảng Trị/Km5, Cua Hamlet, Khe Sanh Commune, Quang Tri Province	6T/2026	Nghị quyết số 01/NQ-PC1-HĐQT ngày 08/01/2026/Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 8, 2026	Doanh thu cho thuê, khác/Revenue from leases, other	38.400.000	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
					31/03/2026		Cổ tức được chia/Dividend income	34.585.015.082	
15	Công ty CP thủy điện Sông Gâm/Song Gam Hydropower Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	4800920691	Thôn Nà Rò, xã Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng/Na Roa Hamlet, Bao Lac Commune, Cao Bang Province	6T/2026	Nghị quyết số 01/NQ-PC1-HĐQT ngày 08/01/2026/Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 8, 2026	Doanh thu dịch vụ xây lắp, cho thuê, dịch vụ tư vấn, quản lý dự án/Revenue from construction services, leasing, consulting services, and project management.	401.496.525.783	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions

16	Công ty CP Đầu tư Địa ốc Mỹ Đình/My Dinh Real Estate Investment Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0105045664	Tầng 1, Mỹ Đình Plaza, 138 Trần Bình, phường Từ Liêm, Hà Nội/1st Floor, My Dinh Plaza, No. 138 Tran Binh Street, Tu Liem Ward, Hanoi	6T/2026	Nghị quyết số 01/NQ-PC1-HĐQT ngày 08/01/2026/Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 8, 2026	Doanh thu cho thuê/Revenue from leases	47.650.908	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
							Lãi cho vay/Loan interest	540.206.685	
							Chi phí thuê văn phòng/Office rental costs	18.181.818	
17	Công ty CP Cơ khí ô tô Hòa Bình/Hoa Binh Motors Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0100104034	44 phố Triều Khúc, phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội/No. 44 Trieu Khuc Street, Thanh Liet Ward, Hanoi	6T/2026	Nghị quyết số 01/NQ-PC1-HĐQT ngày 08/01/2026/Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 8, 2026	Chi phí lãi vay/Loan interest expenses	417.157.234	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
18	Công ty CP thiết bị Thương mại/Holding Commercial Equipment Company	Công ty con Subsidiary	0100106641	Số 1 ngõ 120 phố Định Công, Phường Phương Liệt, TP. Hà Nội/No. 1, Alley 120 Dinh Cong Street, Phuong Liet Ward, Hanoi	6T/2026	Nghị quyết số 01/NQ-PC1-HĐQT ngày 08/01/2026/Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 8, 2026	Chi phí lãi vay/Loan interest expenses	867.945.205	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
19	Công ty TNHH MTV PC1 Nang Hương/PC1 Nang Huong One Member Company Limited	Công ty con Subsidiary	0104236835	Số 583 Km 9 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội/No. 583 Km 9 Nguyen Trai Street, Thanh Liet Ward, Hanoi	6T/2026	Nghị quyết số 01/NQ-PC1-HĐQT ngày 08/01/2026/Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 8, 2026	Doanh thu cho thuê, khác/Revenue from leases, other	738.293.658	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
							Mua hàng dịch vụ tòa nhà/Purchasing building services	1.253.338.170	
20	Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh/Dong Anh Steel Tower Manufacturing Company Limited	Công ty con Subsidiary	0100113906	Tổ 14, xã Tư Lâm, TP. Hà Nội/Group 14, Thu Lam Commune, Hanoi	6T/2026	Nghị quyết số 01/NQ-PC1-HĐQT ngày 08/01/2026/Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 8, 2026	Doanh thu bán hàng hóa/Revenue from sales of goods	5.330.992.650	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
							Mua giá công cột thép/ Purchase Steel column fabrication	23.630.760.145	
					07/04/2026		Cổ tức được chia/Dividend income	31.050.000.000	
21	Công ty cổ phần cột thép mạ kẽm Thái Nguyên/Thai Nguyen Galvanized Steel Tower Joint Stock Company	Công ty con của Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh/Subsidiary	4601567295	Lô CN2-1 và CN2-2 Khu công nghiệp Diêm Thụy B, Xã Diêm Thụy, Thái Nguyên/Lots CN2-1 & CN2-2, Diem Thuy B IZ, Diem Thuy Commune, Thai Nguyen	6T/2026	Nghị quyết số 01/NQ-PC1-HĐQT ngày 08/01/2026/Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 8, 2026	Doanh thu bán hàng hóa/Revenue from sales of goods	-	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
							Lãi cho vay/Loan interest	646.747.947	
							Mua giá công cột thép/ Purchase Steel column fabrication	-	
22	Công ty CP Khoáng sản Tân Phát/Tan Phat Minerals Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0105246258	Thôn Hát Thín, Xã Nguyễn Huệ, Tỉnh Cao Bằng/Hat Thin Hamlet, Nguyen Hue Commune, Cao Bang Province	6T/2026	Nghị quyết số 01/NQ-PC1-HĐQT ngày 08/01/2026/Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 8, 2026	Doanh thu cho thuê, dịch vụ vận chuyển/Revenue from leases, transportation services	11.273.321.591	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
					25/02/2026		Đi vay/Borrow	337.000.000.000	
					31/03/2026		Chi phí lãi vay/Loan interest expenses	1.598.246.575	
23	Công ty phát triển Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng/Japan - Haiphong Industrial Zone Development Corporation	Công ty con Subsidiary	0200107945	Tòa nhà điều hành, Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng, Phường Hồng An, TP. Hải Phòng/Administration Building, Japan-Hai Phong IZ, Hong An Ward, Hai Phong City	21/04/2026	Nghị quyết số 01/NQ-PC1-HĐQT ngày 08/01/2026/Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 8, 2026	Cổ tức được chia/Dividend income	42.640.218.456	
24	Công ty cổ phần KCN quốc tế Hải Phòng/Hai Phong International KCN Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	0202193587	Tòa nhà điều hành, Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng, Phường An Dương, TP. Hải Phòng/Administration Building, Japan-Hai Phong IZ, Hong An Ward, Hai Phong City	6T/2026	Nghị quyết số 01/NQ-PC1-HĐQT ngày 08/01/2026/Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 8, 2026	Doanh thu dịch vụ tư vấn, quản lý dự án/Revenue from consulting and project management services	22.105.813.826	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
					04/03/2026		Đi vay/Borrow	150.000.000.000	
					31/03/2026		Chi phí lãi vay/Loan interest expenses	1.165.068.493	

29	Công ty cổ phần PC1 Năng lượng xanh/PC1 Green Energy Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	111302694	Tầng KT, Tòa CT1 Chung cư Năng Hương, số 583 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, TP Hà Nội/KT Floor, CT1 Building, Nang Huong Apartment, No. 583 Nguyen Trai Street, Thanh Liet Ward, Hanoi	29/01/2026	Nghị quyết số 30/NQ-PC1-HĐQT ngày 21/11/2025 /Resolution No. 30/NQ-PC1-HĐQT dated November 21, 2025	Góp vốn/Capital contribution	6.000.000.000	
30	Công ty CP điện mặt trời Điện Biên/Dien Bien Solar Power.,JSC	Công ty con Subsidiary	5600357057	Bản Xá Phình 1, Phường Mường Lay, Tỉnh Điện Biên/Xa Phinh 1 Village, Muong Lay Ward, Dien Bien Province	11/02/2026	Nghị quyết số 38/NQ-PC1-HĐQT ngày 29/12/2025 /Resolution No. 38/NQ-PC1-HĐQT dated December 29, 2025	Góp vốn/Capital contribution	3.000.000.000	

Phụ lục 03: Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, General Director have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)

STT No.	Tên tổ chức Name of organization	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Nội dung giao dịch từ năm 2024 đến nay/Transaction details from 2024 to present
1	Công ty cổ phần PC1 Mỹ Đình/PC1 Mỹ Đình Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Mua dịch vụ xây lắp/Purchase of construction services
		Phó Tổng giám đốc PC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con/The Deputy General Director of PC1 is also the Chairman of the Board of Directors of the subsidiary company.	Doanh thu cho thuê, bán hàng hóa, phí bảo lãnh/Revenue from leases, sales of goods, guarantee fee
2	Công ty cổ phần PC1 Miền Nam/PC1 Miền Nam Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Mua dịch vụ xây lắp/Purchase of construction services
		PTGD PC1 là Chủ tịch Công ty con/ Deputy General Director of PC1 is also the Chairman of the subsidiary company	Doanh thu bán hàng hóa, phí bảo lãnh/Revenue from sales of goods, guarantee fee
3	Công ty cổ phần PC1 Hà Nội/PC1 Hà Nội Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Cổ tức được chia/Dividend income
		Công ty con Subsidiary	Mua dịch vụ xây lắp/Purchase of construction services
4	Công ty cổ phần PC1 Thăng Long/PC1 Thăng Long Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Doanh thu bán hàng hóa, thuê đất, phí bảo lãnh/Revenue from sales of goods, land lease, and guarantee fee
		Phó Tổng giám đốc PC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con/The Deputy General Director of PC1 is also the Chairman of the Board of Directors of the subsidiary company.	Cổ tức được chia/Dividend income
5	Công ty cổ phần PC1 Ninh Bình/PC1 Ninh Bình Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Lãi cho vay/Loan interest
		Công ty con Subsidiary	Cho vay/Loan
6	Công ty CP Lắp máy Công nghiệp Việt Nam/Vietnam Industrial Erection Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Mua dịch vụ xây lắp/Purchase of construction services
		Phó Tổng giám đốc PC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con/The Deputy General Director of PC1 is also the Chairman of the Board of Directors of the subsidiary company.	Doanh thu dịch vụ xây lắp, hàng hóa, phí bảo lãnh/Revenue from construction services, goods and guarantee fee.
7	Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Công nghệ/Investment and Technology Service Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Cổ tức được chia/Dividend income
		Phó Tổng giám đốc PC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con/The Deputy General Director of PC1 is also the Chairman of the Board of Directors of the subsidiary company.	Lãi cho vay/Loan interest
8	PC1 Australia Pty Ltd	Công ty con Subsidiary	Cho vay/Loan
		Công ty con Subsidiary	Doanh thu dịch vụ xây lắp/Revenue from construction services
9	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Hà Đông/Hà Đông - No 1 Power Construction Installation One Member Company Limited	Công ty con Subsidiary	Chỉ phí lãi vay/Loan interest expenses
		PTGD PC1 là Chủ tịch Công ty con/The member of the Board of Directors and Deputy General Director of PC1 is also the Chairman of the subsidiary company	
10	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Từ Liêm/Tu Liem - No 1 Power Construction Installation Company Limited	Công ty con của Công ty cổ phần PC1 Miền Nam/Subsidiary of PC1 Miền Nam Joint Stock Company	Mua dịch vụ xây lắp/Purchase of construction services, vật tư
11	Công ty cổ phần thủy điện Trung Thu/Trung Thu Hydropower Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Doanh thu cho thuê, khác/Revenue from leases, other
		Phó Tổng giám đốc PC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con/The Deputy General Director of PC1 is also the Chairman of the Board of Directors of the subsidiary company.	Đi vay/Borrow
			Cổ tức được chia/Dividend income

12	Công ty CP Đầu tư Năng lượng Miền Bắc/Northern Energy Investment Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Doanh thu cho thuê, khác/Revenue from leases, other Đi vay/Borrow
		Phó Tổng giám đốc PC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con/The Deputy General Director of PC1 is also the Chairman of the Board of Directors of the subsidiary company.	Cổ tức được chia/Dividend income
13	Công ty CP năng lượng Bảo Lâm/Bao Lam Energy Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Mua dịch vụ quản lý vận hành/Purchase operational management services.
		Thành viên BKS PC1 là Trưởng BKS Công ty con/The member of the Supervisory Board of PC1 is the Head of the Supervisory Board of the subsidiary company	Mua công cụ, dụng cụ/Buy tools and equipment Cho vay/Loan
			Lãi cho vay/Loan interest
14	Công ty CP điện gió Liên Lập/Lien Lap Wind Power Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Doanh thu cho thuê, khác/Revenue from leases, other
		UVHĐQT, TGĐ PC1 là Chủ tịch HĐQT, TGĐ Công ty con/The member of the Board of Directors and General Director of PC1 is also the Chairman of the Board of Directors and General Director of the subsidiary company	Cổ tức được chia/Dividend income
15	Công ty CP điện gió Phong Huy/Phong Huy Wind Power Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Doanh thu cho thuê, khác/Revenue from leases, other
		UVHĐQT, TGĐ PC1 là Chủ tịch HĐQT, TGĐ Công ty con/The member of the Board of Directors and General Director of PC1 is also the Chairman of the Board of Directors and General Director of the subsidiary company	Cổ tức được chia/Dividend income
16	Công ty CP điện gió Phong Nguyên/Phong Nguyen Wind Power Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Doanh thu cho thuê, khác/Revenue from leases, other
		UVHĐQT, TGĐ PC1 là Chủ tịch HĐQT, TGĐ Công ty con/The member of the Board of Directors and General Director of PC1 is also the Chairman of the Board of Directors and General Director of the subsidiary company	Cổ tức được chia/Dividend income
17	Công ty CP thủy điện Sông Gâm/Song Gam Hydropower Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Doanh thu dịch vụ xây lắp, cho thuê, dịch vụ tư vấn, quản lý dự án/Revenue from construction services, leasing, consulting services, and project management.
			Góp vốn/Capital contribution
18	Công ty CP Đầu tư Địa ốc Mỹ Đình/My Dinh Real Estate Investment Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Doanh thu cho thuê/Revenue from leases
		Phó Tổng giám đốc PC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con/The Deputy General Director of PC1 is also the Chairman of the Board of Directors of the subsidiary company.	Lãi cho vay/Loan interest
			Cổ tức được chia/Dividend income
		Trưởng BKS PC1 là thành viên HĐQT Công ty con/The Head of the Supervisory Board of PC1 is a member of the Board of Directors of the subsidiary company	Chi phí thuê văn phòng/Office rental costs
19	Công ty CP Cơ khí ô tô Hòa Bình/Hoa Binh Motors Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Chi phí lãi vay/Loan interest expenses
		Phó Tổng giám đốc PC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con/The Deputy General Director of PC1 is also the Chairman of the Board of Directors of the subsidiary company.	Cổ tức được chia/Dividend income
20	Công ty CP thiết bị Thương mại/Holding Commercial Equipment Company	Công ty con Subsidiary	Lãi cho vay/Loan interest
		Phó Tổng giám đốc PC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con/The Deputy General Director of PC1 is also the Chairman of the Board of Directors of the subsidiary company.	Chi phí lãi vay/Loan interest expenses
		Trưởng BKS PC1 là thành viên HĐQT Công ty con/The Head of the Supervisory Board of PC1 is a member of the Board of Directors of the subsidiary company	
21	Công ty TNHH MTV PC1 Năng Hương/PC1 Nang Huong One Member Company Limited	Công ty con Subsidiary	Doanh thu cho thuê, thuê đất và khác/Revenue from leases, rent land and other
		PTGD PC1 là Chủ tịch Công ty con/ Deputy General Director of PC1 is also the Chairman of the subsidiary company	Mua hàng dịch vụ tòa nhà/Purchasing building services

22	Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh/Dong Anh Steel Tower Manufacturing Company Limited	Công ty con Subsidiary	Doanh thu bán hàng hóa/Revenue from sales of goods
		Chủ tịch HĐQT PC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con/The Chairman of the Board of Directors of PC1 is also the Chairman of the Board of Members of the subsidiary company	Mua giá công cột thép/ Purchase Steel column fabrication
		PTGD PC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con /T Deputy General Director of PC1 is also the hairman of the Board of Members of the subsidiary company	Cổ tức được chia/Dividend income
23	Công ty cổ phần cột thép mạ kẽm Thái Nguyên/Thai Nguyen Galvanized Steel Tower Joint Stock Company	Công ty con của Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh/Subsidiary of Dong Anh Steel Tower Manufacturing Company Limited	Doanh thu bán hàng hóa/Revenue from sales of goods Mua giá công cột thép/ Purchase Steel column fabrication
			Lãi cho vay/Loan interest
		PTGD PC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con /T Deputy General Director of PC1 is also the hairman of the Board of Members of the subsidiary company	Mua giá công cột thép/ Purchase Steel column fabrication
24	Công ty CP Khoáng sản Tấn Phát/Tan Phat Minerals Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Doanh thu cho thuê, dịch vụ vận chuyển/Revenue from leases, transportation services
		Phó Tổng giám đốc PC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con/The Deputy General Director of PC1 is also the Chairman of the Board of Directors of the subsidiary company.	Cổ tức được chia/Dividend income Đi vay/Borrow
25	Asia Dragon Trading Pte.Ltd	Công ty con Subsidiary	Cổ tức được chia/Dividend income Doanh thu dịch vụ tư vấn/Revenue from consulting services
26	Công ty phát triển Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng/Japan - Haiphong Industrial Zone Development Corporation	Công ty con Subsidiary	Cổ tức được chia/Dividend income
		Chủ tịch HĐQT PC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con/The Chairman of the Board of Directors of PC1 is also the Chairman of the Board of Members of the subsidiary company	Doanh thu dịch vụ xây lắp/Revenue from construction services
27	Công ty cổ phần KCN quốc tế Hải Phòng/Hai Phong International KCN Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Doanh thu dịch vụ tư vấn, quản lý dự án/Revenue from consulting and project management services
		PTGD PC1 là Ủy viên HĐQT Công ty/ Deputy General Director of PC1 is also the member of the Board of Directors of the company.	Góp vốn/Capital contribution Đi vay/Borrow Chi phí lãi vay/Loan interest expenses
29	Công ty cổ phần Khu công nghiệp PC1 - Hải Phòng/PC1 – Hai Phong Industrial Park Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Góp vốn/Capital contribution
		PTGD PC1 là Ủy viên HĐQT Công ty/ Deputy General Director of PC1 is also the member of the Board of Directors of the company.	
30	PC1 Philipines Inc.	Công ty con Subsidiary	Góp vốn/Capital contribution
31	Công ty cổ phần PC1 Năng lượng xanh/PC1 Green Energy Joint Stock Company	Công ty con Subsidiary	Góp vốn/Capital contribution
32	Công ty CP điện mặt trời Điện Biên/Dien Bien Solar Power.,JSC	Công ty con Subsidiary	Góp vốn/Capital contribution

Phụ lục số 04: Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO)*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số NQ/ QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, Số lượng, tổng giá trị giao dịch 6 tháng năm 2026 <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty cổ phần cơ điện Long An (trước đây là Công ty Cổ phần Cơ điện Đại Dũng/Long An Mechanical Electrical Joint Stock Company (formerly Dai Dung Mechanical Electrical Joint	Ông Trịnh Mạnh Hùng (em trai Ông Trịnh Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT PC1) là Tổng Giám đốc và sở hữu trên 10% vốn điều lệ của Công ty/Mr. Trinh Manh Hung (younger brother of Mr. Trinh Van Tuan - Chairman of the Board of Directors of PC1) is the General Director and owns	1100990955	Ấp Bình Tiên 2, Xã Đức Hòa, Tỉnh Tây Ninh/Binh Tien 2 Hamlet, Duc Hoa Commune, Tay Ninh Province	6 tháng năm 2026/Six months of 2026	Nghị quyết số 01/NQ-PC1-HĐQT ngày 08/01/2026/Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 8, 2026	Doanh thu bán hàng hóa: 32.015.138.423/Revenue from sales of goods: VND32,015,138,423	Giao dịch thường xuyên/Recurring transactions
					12/01/2026		Mua dịch vụ xây lắp: 90.002.658/Purchase of construction services: VND90,002,658	
2	Công ty Cổ phần INDUS Bình Chánh/INDUS Binh Chanh Joint Stock Company	Ông Trịnh Mạnh Hùng (em trai Ông Trịnh Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT PC1) là Tổng Giám đốc Công ty/Mr. Trinh Manh Hung (younger brother of Mr. Trinh Van Tuan - Chairman of the Board of Directors of PC1) is the General Director	0315816592	97/2/11 đường Kinh Dương Vương, Phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh/ 97/2/11 Kinh Duong Vuong Street, Phu Lam Ward, Ho Chi Minh City	29/04/2026	Nghị quyết số 01/NQ-PC1-HĐQT ngày 08/01/2026/Resolution No. 02/NQ-PC1-HĐQT dated January 8, 2026	Doanh thu bán hàng hóa: 7.532.504.820/Revenue from sales of goods: VND7,532,504,820	

Phụ lục 05. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	CMND/Hộ chiếu ID card/Passport			Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
				Số No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue				
I	Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc/Board of Directors and Board of Management									
1	Trịnh Văn Tuấn		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors					87.942.639	21,382%	
1.1	Trịnh Văn Hán							-	0,000%	Bố đẻ Father
1.2	Lê Thị Thoi							7.737.688	1,88%	Vợ Wife
1.3	Trịnh Ngọc Anh							20.987	0,005%	Con trai Son
1.4	Trịnh Khánh Linh							4.000.000	0,973%	Con gái Daughter
1.5	Nguyễn Hoàng Anh							-	0,000%	Con rể Son-in-law
1.6	Trịnh Mạnh Hùng							-	0,000%	Em trai Brother
1.7	Trịnh Tiến Dũng							-	0,000%	Em trai Brother
1.8	Trịnh Thị Hạnh							-	0,000%	Em gái Sister
1.9	Trịnh Văn Huyền							-	0,000%	Em trai Brother
1.10	Phạm Thị Thủy							-	0,000%	Em dâu Sister-in-law
1.11	Nguyễn Thị Hồng Liên							26	0,000%	Em dâu Sister-in-law
1.12	Vũ Thị Thu Trang							-	0,000%	Em dâu Sister-in-law

1.13	Công ty CP Gang thép Cao Bằng <i>Cao Bang Iron and Steel Joint Stock Company</i>			4800162247	18/10/2006	Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng <i>Cao Bang Department of Planning and Investment</i>	Số 52, phố Kim Đồng, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng <i>No. 52, Kim Dong Street, Thuc Phan Ward, Cao Bang Province</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
1.14	Công ty cổ phần Nhựa Thiều niên Tiên Phong <i>Tien Phong Plastic Joint Stock Company</i>			0200167782	27/8/1998	Sở KH&ĐT TP. Hải Phòng <i>Hai Phong Department of Planning and Investment</i>	Số 2 An Đà, Phường Gia Viên, TP. Hải Phòng <i>No. 2 An Da Street, Gia Vien Ward, Hai Phong City</i>	-	0,000%	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent member of the Board of Directors</i>
2	Phan Ngọc Hiếu		PCT HĐQT <i>Vice Chairman of the Board of Directors</i>					9.200.000	2.24%	
2.1	Nguyễn Thị An							-	0,000%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
2.2	Nguyễn Thị Thanh Mai							-	0,000%	Vợ <i>Wife</i>
2.3	Phan Nguyễn Ngọc Minh							-	0,000%	Con gái <i>Daughter</i>
2.4	Phan Trọng Duy							460	0,000%	Con trai <i>Son</i>
2.5	Phan Minh Đăng							-	0,000%	Con trai <i>Son</i>
2.6	Phan Minh Đức							-	0,000%	Con trai <i>Son</i>
2.7	Phan Ngọc Thảo							-	0,000%	Em trai <i>Brother</i>
2.8	Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Thương mại Đại Dũng <i>Dai Dung Metallic Manufacture Construction And Trade Corporation</i>			0301932246	16/10/2009	Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	123 Bạch Đằng, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh <i>No. 123, Bach Dang Street, Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
2.9	Công ty Cổ phần Cơ điện miền Trung <i>Central Area Electrical Mechanical Joint Stock Company</i>			0400528732	21/9/2023	Sở KH & ĐT TP. Đà Nẵng <i>Da Nang Department of Planning and Investment</i>	Khu công nghiệp Hòa Cẩm, Phường Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng <i>Hoa Cam Industrial Park, Cam Le Ward, Da Nang</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>

2.10	Công Ty Cổ Phần LIZEN <i>LIZEN Joint Stock Company</i>			0302310209	2/6/2006	Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	24A Phan Đăng Lưu, Phường Gia Định, TP. Hồ Chí Minh <i>24A Phan Dang Luu, Gia Dinh Ward, Ho Chi Minh City</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
2.11	Công Ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam <i>Vietnam Electric Cable Corporation</i>			0300381564	16/1/2020	Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment</i>	70-72 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, , TP. Hồ Chí Minh <i>Nos. 70-72, Nam Ky Khoi Nghia Street, Ho Chi Minh City</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
3	Vũ Ánh Dương		Ủy viên HĐQT kiêm TGD <i>Member of the Board of Directors and General Director</i>					1.187.220	0,289%	
3.1	Vũ Văn Đồng							-	0,000%	Bố đẻ <i>Father</i>
3.2	Dương Thị Xuân							-	0,000%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
3.3	Đỗ Văn Minh							-	0,000%	Bố vợ <i>Father-in-law</i>
3.4	Lê Thị Thanh							75.557	0,018%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
3.5	Đỗ Thu Hạnh							-	0,000%	Vợ <i>Wife</i>
3.6	Vũ Việt Hoàng							-	0,000%	Con trai <i>Son</i>
3.7	Vũ Minh Hải							-	0,000%	Con trai (Còn nhỏ) <i>Son (minor)</i>
3.8	Vũ Minh Khang							-	0,000%	Con trai (Còn nhỏ) <i>Son (minor)</i>
3.9	Vũ Thị Minh Phượng							-	0,000%	Em gái <i>Sister</i>
3.10	Vũ Đức Phúc							-	0,000%	Em rể <i>Brother-in-law</i>

3.11	Công ty cổ phần điện gió Liên Lập <i>Lien Lap Wind Power Joint Stock Company</i>			3200688847	24/9/2019	Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Trị <i>Quang Tri Department of Planning and Investment</i>	Thôn Cù, Xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị <i>Cua Hamlet, Khe Sanh Commune, Quang Tri Province</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc <i>Chairman of the Board of Directors and General Director</i>
3.12	Công ty CP điện gió Phong Huy <i>Phong Huy Wind Power Joint Stock Company</i>			0401994334	6/8/2019	Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Trị <i>Quang Tri Department of Planning and Investment</i>	Km5, Thôn Cù, Xã Khe Sanh, Tỉnh Quảng Trị <i>Km5, Cua Hamlet, Khe Sanh Commune, Quang Tri Province</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc <i>Chairman of the Board of Directors and General Director</i>
3.13	Công ty CP điện gió Phong Nguyên <i>Phong Nguyen Wind Power Joint Stock Company</i>			0401994327	6/8/2019	Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Trị <i>Quang Tri Department of Planning and Investment</i>	Km5, Thôn Cù, Xã Khe Sanh, Tỉnh Quảng Trị <i>Km5, Cua Hamlet, Khe Sanh Commune, Quang Tri Province</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc <i>Chairman of the Board of Directors and General Director</i>
4	Võ Hồng Quang		Ủy viên HĐQT kiêm TGD <i>Member of the Board of Directors and General Director</i>					7.747.613	1,884%	
4.1	Võ Văn Đạo							-	0,000%	Bố đẻ <i>Father</i>
4.2	Hà Thị Hạnh							-	0,000%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
4.3	Nguyễn Đức Tuệ							-	0,000%	Bố vợ <i>Father-in-law</i>
4.4	Nguyễn Thị Tấn							-	0,000%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
4.5	Nguyễn Thị Dung							348.249	0,085%	Vợ <i>Wife</i>
4.6	Võ Minh Đức							-	0,000%	Con trai <i>Son</i>
4.7	Võ Thùy Linh							-	0,000%	Con gái <i>Daughter</i>
4.8	Võ Thị Thanh Huyền							-	0,000%	Chị gái <i>Sister</i>
4.9	Võ Thị Anh							21.335	0,005%	Em gái <i>Sister</i>

4.10	Phạm Phúc Hào							-	0,000%	Anh rể <i>Brother-in-law</i>
4.11	Ngô Văn Tiến							-	0,000%	Em rể <i>Brother-in-law</i>
5	Nguyễn Minh Đệ		Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGĐ <i>Member of the Board of Directors and Deputy General Director</i>					3.795.538	0,923%	
5.1	Nguyễn Văn Bồi							-	0,000%	Bố đẻ <i>Father</i>
5.2	Lê Thị Vân							-	0,000%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
5.3	Phạm Văn Tiểu							-	0,000%	Bố vợ <i>Father-in-law</i>
5.4	Nguyễn Thị Yến							-	0,000%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
5.5	Phạm Thị Mai							-	0,000%	Vợ <i>Wife</i>
5.6	Nguyễn Ngọc Linh							-	0,000%	Con <i>Child</i>
5.7	Nguyễn Mai Hương							-	0,000%	Con <i>Child</i>
5.8	Nguyễn Minh Khang							-	0,000%	Con <i>Child</i>
5.9	Nguyễn Thị Thu Trang							-	0,000%	Em gái <i>Sister</i>
5.10	Đào Văn Tú							-	0,000%	Em rể <i>Brother-in-law</i>
5.11	Nguyễn Thị Thanh Nhân							-	0,000%	Em gái <i>Sister</i>
5.12	Bùi Văn Dũng							-	0,000%	Em rể <i>Brother-in-law</i>
5.13	Nguyễn Thị Thanh Nhã							-	0,000%	Em gái <i>Sister</i>
5.14	Nguyễn Hoàng Tùng							-	0,000%	Em rể <i>Brother-in-law</i>
6	Nguyễn Nhật Tân		Phó TGĐ <i>Deputy General Director</i>					1.857.106	0,452%	
6.1	Nguyễn Quang Tựu							-	0,000%	Bố đẻ <i>Father</i>

6.2	Nguyễn Thị Tuyết							-	0,000%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
6.3	Vũ Thị Bích Ngọc							-	0,000%	Vợ <i>Wife</i>
6.4	Vũ Quang Tùng							-	0,000%	Con trai <i>Son</i>
6.5	Nguyễn Hữu Hưng							-	0,000%	Con trai <i>Son</i>
6.6	Bùi Trà My									Con dâu <i>Daughter-in-law</i>
6.7	Nguyễn Thị Minh Thu							-	0,000%	Em gái <i>Sister</i>
6.8	Trần Thanh Thủy							-	0,000%	Em rể <i>Brother-in-law</i>
6.9	Nguyễn Mạnh Hùng							-	0,000%	Em rể <i>Brother-in-law</i>
6.10	Công ty cổ phần PC1 Thăng Long <i>PC1 Thang Long Joint Stock Company</i>			0104770469	25/6/2010	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Số 471, đường Nguyễn Tam Trinh, phường Hoàng Mai, Hà Nội <i>No. 471 Nguyen Tam Trinh Street, Hoang Mai Ward, Hanoi</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
6.11	Công ty cổ phần PC1 Mỹ Đình <i>PC1 My Dinh Joint Stock Company</i>			0103985486	23/6/2009	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Số 138 Trần Bình, phường Từ Liêm, TP. Hà Nội <i>No. 138 Tran Binh Street, Tu Liem Ward, Hanoi</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
6.12	Công ty cổ phần PC1 Miền Nam <i>PC1 Mien Nam Joint Stock Company</i>			0305599821	26/3/2008	Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh Department of Planning and Investment</i>	Cao ốc An Khang, số 28, đường 19, khu phố 5, phường Bình Trưng, TP. Hồ Chí Minh <i>An Khang Building, No. 28 Street 19, Quarter 5, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
6.13	Công ty Cổ phần PC1 Hà Nội <i>PC1 Ha Noi Joint Stock Company</i>			0105514387	26/3/2008	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Phố Chợ, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội <i>Pho Cho St., Dai Mo Ward, Ha Noi</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
6.14	Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Công nghệ <i>Investment and Technology Service Joint Stock Company</i>			0107067494	28/10/2015	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Tầng 2, Tòa nhà PCCI Thanh Xuân, số 44 phố Triều Khúc, Phường Thịnh Liệt, Hà Nội <i>2nd Floor, PCCI Thanh Xuan Building, No. 44 Trieu Khuc Street, Thanh Liet Ward, Hanoi</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>

6.15	Công ty CP PC1 Năng lượng xanh PC1 Green Energy Joint Stock Company			0111302694	4/12/2025	Sở Tài chính thành phố Hà Nội Department of Finance of Hanoi	Tầng KT, Tòa CT1 Chung cư Nàng Hương, số 583 Nguyễn Trãi, Phường Thanh Liệt, TP Hà Nội KT Floor, CT1 Building, Nang Huong Apartment, No. 583 Nguyen Trai St., Thanh Liet Ward, Ha Noi	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors
6.16	Công ty CP Lắp máy Công nghiệp Việt Nam Vietnam Industrial Erection Joint Stock Company			0106885962	23/6/2015	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội Ha Noi Department of Planning and Investment	Số 138 Trần Bình, phường Từ Liêm, TP. Hà Nội No. 138 Tran Binh St., Tu Liem Ward, Ha Noi City	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors
6.17	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 – Hà Đông Ha Dong - No 1 Power Construction Installation One Member Company Limited			0106053499	6/12/2012	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội Ha Noi Department of Planning and Investment	Phó Văn La, Phường Kiến Hưng, Hà Nội Van La St., Kien Hung Ward, Ha Noi	-	0,000%	Chủ tịch Công ty Chairman of the company
7	Đặng Quốc Tường		Phó TGD Deputy General Director					818.709	0,199%	
7.1	Đặng Quốc Doanh							-	0,000%	Bố đẻ Father
7.2	Phạm Thị Vui							-	0,000%	Mẹ đẻ Mother
7.3	Nguyễn Thị Lựu							-	0,000%	Mẹ vợ Mother-in-law
7.4	Nguyễn Thị Hới							34.634	0,008%	Vợ Wife
7.5	Đặng Quốc Anh							-	0,000%	Con Child
7.6	Đặng Anh Thư							-	0,000%	Con Child
7.7	Đặng Bảo Nam							-	0,000%	Con Child
7.8	Đặng Thị Hồng Tươi							-	0,000%	Chị gái Sister
7.9	Phạm Văn Huế							-	0,000%	Anh rể Brother-in-law

8	Trịnh Ngọc Anh		PTGD Deputy General Director					20.987	0,005%	
8.1	Trịnh Văn Tuấn		Chủ tịch HĐQT					87.942.639	21,382%	Bố đẻ Father
8.2	Lê Thị Thoi							7.737.688	1,881%	Mẹ đẻ Mother
8.3	Trịnh Khánh Linh							4.000.000	0,973%	Em gái Sister
8.4	Trịnh Kim Ngân							-	0,000%	Con gái (còn nhỏ) Daughter (minor)
8.5	Nguyễn Hoàng Anh							-	0,000%	Em rể Brother-in-law
8.6	Công ty CP khoáng sản Tấn Phát Tan Phat Minerals Joint Stock Company			0105246258	7/4/2011	Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng Cao Bang Department of Planning and Investment	Thôn Hát Thín, xã Nguyễn Huệ, tỉnh Cao Bằng Hat Thin Hamlet, Nguyen Hue Commune, Cao Bang Province	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors
9	Trịnh Quang Thành		PTGD Deputy General Director					-	0,000%	
9.1	Trịnh Anh Thư							-	0,000%	Con gái Daughter
9.2	Trịnh Linh Chi							-	0,000%	Con gái Daughter
9.3	Trịnh Thị Ngân							-	0,000%	Chị gái Sister
9.4	Trịnh Thị Khanh							-	0,000%	Chị gái Sister
9.5	Trịnh Thanh Thủy							-	0,000%	Em gái Sister
9.6	Trần Ngọc Trung							-	0,000%	Anh rể Brother-in-law
9.7	Hoàng Nghị Lực							-	0,000%	Anh rể Brother-in-law
9.8	Vũ Bích Sơn							-	0,000%	Em rể Brother-in-law
9.9	Công ty TNHH MTV PC1 Nàng Hương PC1 Nang Huong One Member Company Limited			0104236835	2/11/2009	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội Ha Noi Department of Planning and Investment	Số 583 Km 9 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội No. 583 Km 9 Nguyen Trai Rd., Thanh Liet Ward, Ha Noi	-	0,000%	Chủ tịch Công ty Chairman of the Members' Council

9.10	Công ty CP đầu tư địa ốc Mỹ Đình <i>My Dinh Real Estate Investment Joint Stock Company</i>			0105045664	5/1/2011	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Tầng 1, Mỹ Đình Plaza, 138 Trần Bình, phường Từ Liêm, Hà Nội <i>1st Floor, My Dinh Plaza, No. 138 Tran Binh Street, Tu Liem Ward, Hanoi</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
9.11	Công ty CP cơ khí ô tô Hòa Bình <i>Hoa Binh Motors Joint Stock Company</i>			0100104034	6/9/2005	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Số 44 phố Triều Khúc, phường Thanh Liệt, Hà Nội <i>No. 44 Trieu Khuc Street, Thanh Liet Ward, Hanoi</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
9.12	Công ty CP thiết bị Thương mại <i>Holding Commercial Equipment Company</i>			0100106641	18/5/2017	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Số 1 ngõ 120 phố Định Công, Phường Phương Liệt, TP. Hà Nội <i>No. 1, Alley 120, Dinh Cong Street, Phuong Liet Ward, Hanoi</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
10	Nguyễn Thế Vũ		PTGD <i>Deputy General Director</i>					-	0,000%	
10.1	Huỳnh Thị Kiều Trinh							-	0,000%	Vợ <i>Wife</i>
10.2	Nguyễn Huỳnh An Nhi							-	0,000%	Con gái <i>Daughter</i>
10.3	Nguyễn Long							-	0,000%	Con trai (Còn nhỏ) <i>Son (minor)</i>
10.4	Lê Thị Ngọc Dung							-	0,000%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
10.5	Nguyễn Trần Thiên							-	0,000%	Anh ruột <i>Brother</i>
10.6	Hoàng Thị Mỹ							-	0,000%	Chị Dâu <i>Sister-in-law</i>
10.7	Nguyễn Thế Phong							-	0,000%	Em trai <i>Brother</i>
10.8	Lương Thị Trà My							-	0,000%	Em dâu <i>Sister-in-law</i>
10.9	Nguyễn Thị Kiều Trâm							-	0,000%	Em gái <i>Sister</i>
10.10	Đinh Ngọc Đạt							-	0,000%	Em rể <i>Brother-in-law</i>

10.11	Nguyễn Thị Thùy Lam							-	0,000%	Em gái Sister
10.12	Bùi Văn Hoa							-	0,000%	Em rể Brother-in-law
10.13	Nguyễn Thị Quỳnh Thy							-	0,000%	Em gái Sister
10.14	Nguyễn Cao Viết Hoàng							-	0,000%	Em rể Brother-in-law
10.15	Công ty cổ phần KCN quốc tế Hải Phòng <i>Hai Phong International KCN Joint Stock Company</i>			0202193587	21/03/2023	Sở KH&ĐT TP. Hải Phòng <i>Hai Phong Department of Planning and Investment</i>	Tòa nhà điều hành, Khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng, Phường An Dương, TP. Hải Phòng <i>Administration Building, Japan-Hai Phong IZ, Hong An Ward, Hai Phong City</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
10.16	Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh <i>Dong Anh Steel Tower Manufacturing Company Limited</i>			0100113906	23/3/1996	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Tổ 14, xã Tư Lâm, Hà Nội <i>Group 14, Thu Lam Commune, Ha Noi</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
10.17	Công ty cổ phần cột thép mạ kẽm Thái Nguyên <i>Thai Nguyen Galvanized Steel Tower Joint Stock Company</i>			4601567295	4/12/2020	Sở KH&ĐT tỉnh Thái Nguyên <i>Thai Nguyen Department of Planning and Investment</i>	Lô CN2-1 và CN2-2 Khu công nghiệp Diêm Thụy B, Xã Diêm Thụy, Thái Nguyên <i>Lots CN2-1 & CN2-2, Diem Thuy B IZ, Diem Thuy Commune, Thai Nguyen Province</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
10.18	Công ty cổ phần công nghệ kết cấu thép quốc tế <i>International Steel Structure Technology Joint Stock Company</i>			4601639246	24/6/2025	Sở tài chính tỉnh Thái Nguyên <i>Thai Nguyen Department of Finance</i>	Cụm Công nghiệp Tân Phú 1, Phường Trung Thành, tỉnh Thái Nguyên <i>Tan Phu 1 Industrial Cluster, Trung Thanh Ward, Thai Nguyen Province</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
10.19	Công ty CP đầu tư năng lượng Miền Bắc <i>Northern Energy Investment Joint Stock Company</i>			4800876234	15/9/2014	Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng <i>Cao Bang Department of Planning and Investment</i>	Thôn Nà Pồng, xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng <i>Na Pong Hamlet, Ly Bon Commune, Cao Bang Province</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>

10.20	Công ty CP thủy điện Trung Thu <i>Trung Thu Hydropower Joint Stock Company</i>			5600185792	13/5/2008	Sở KH&ĐT tỉnh Điện Biên <i>Dien Bien Department of Planning and Investment</i>	Số nhà 157, tổ dân phố 10, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên <i>No. 157, Residential Group 10, Dien Bien Phu Ward, Dien Bien Province</i>	-	0,000%	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman of the Board of Directors</i>
II	Ban kiểm soát/Board of Supervisor									
1	Nguyễn Thị Hải Hà		Trưởng BKS <i>Head Board of Supervisor</i>					186.171	0,045%	
1.1	Bùi Thị Thuần							-	0,000%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
1.2	Nguyễn Văn Ngao							-	0,000%	Bố chồng <i>Father-in-law</i>
1.3	Nguyễn Thị An							-	0,000%	Mẹ chồng <i>Mother-in-law</i>
1.4	Nguyễn Văn Trung							77.996	0,019%	Chồng <i>Husband</i>
1.5	Nguyễn Công Minh							-	0,000%	Con <i>Child</i>
1.6	Nguyễn Công Chính							-	0,000%	Con <i>Child</i>
1.7	Nguyễn Thị Bích Lan							-	0,000%	Chị gái <i>Sister</i>
1.8	Đặng Quốc Hưng							-	0,000%	Anh rể <i>Brother-in-law</i>
1.9	Nguyễn Thị Lan Phương							-	0,000%	Chị gái <i>Sister</i>
1.10	Lê Chiến Thắng							-	0,000%	Anh rể <i>Brother-in-law</i>
1.11	Nguyễn Sơn Hải							-	0,000%	Em trai <i>Brother</i>
1.12	Phạm Thị Bích Ngọc							-	0,000%	Em dâu <i>Sister-in-law</i>
1.13	Nguyễn Hải Huy							-	0,000%	Em trai <i>Brother</i>
1.14	Đinh Thị Thùy Linh							-	0,000%	Em dâu <i>Sister-in-law</i>
1.15	Công ty CP thiết bị Thương mại <i>Holding Commercial Equipment Company</i>			0100106641	18/5/2017	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Số 1 ngõ 120 phố Định Công, Phường Phương Liệt, Hà Nội <i>No. 1, Alley 120 Dinh Cong St., Phuong Liet Ward, Ha Noi</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>

2	Hoàng Văn Cường		Thành viên ban kiểm soát <i>Member of the Supervisory Board</i>					-	0,000%	
2.1	Hoàng Văn Sinh							-	0,000%	Bố đẻ <i>Father</i>
2.2	Vũ Thị Xuân							-	0,000%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
2.3	Hoàng Văn Điệp							-	0,000%	Anh trai <i>Brother</i>
2.4	Mai Thị Hường							-	0,000%	Chị dâu <i>Sister-in-law</i>
2.5	Võ Văn Châu							-	0,000%	Bố vợ <i>Father-in-law</i>
2.6	Võ Thị Bích Thủy							-	0,000%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
2.7	Võ Thùy Linh							-	0,000%	Vợ <i>Wife</i>
2.8	Hoàng Trung Kiên							-	0,000%	Con (Còn nhỏ) <i>Child (minor)</i>
2.9	Hoàng Hải Đăng							-	0,000%	Con (Còn nhỏ) <i>Child (minor)</i>
3	Hoàng Văn Sáng		Thành viên ban kiểm soát kiêm Người được UQ CBTT <i>Member of the Supervisory Board and Authorized Information Disclosure Person</i>					12.398	0,003%	
3.1	Hoàng Minh Giám							-	0,000%	Bố đẻ <i>Father</i>
3.2	Trần Thị Lựu							-	0,000%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>

3.3	Cao Văn Hải							-	0,000%	Bố vợ <i>Father-in-law</i>
3.4	Lê Thị Thủy							-	0,000%	Mẹ vợ <i>Mother-in-law</i>
3.5	Cao Thị Hà							-	0,000%	Vợ <i>Wife</i>
3.6	Hoàng Sơn							-	0,000%	Con trai (Còn nhỏ) <i>Son (minor)</i>
3.7	Hoàng Long							-	0,000%	Con trai (Còn nhỏ) <i>Son (minor)</i>
3.8	Hoàng Minh Lập							-	0,000%	Em trai <i>Brother</i>
3.9	Công ty CP năng lượng Bảo Lâm <i>Bao Lam Energy Joint Stock Company</i>			4800876241	15/9/2014	Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng <i>Cao Bang Department of Planning and Investment</i>	Thôn Nà Pồng, Xã Lý Bôn, tỉnh Cao Bằng <i>Na Pong Hamlet, Ly Bon Commune, Cao Bang Province</i>	-	0,000%	Trưởng Ban kiểm soát <i>Head Board of Supervisor</i>
3.10	Công ty CP gang thép Cao Bằng <i>Cao Bang Cast Iron and Steel Joint Stock Company</i>			4800162247	18/10/2006	Sở KH&ĐT tỉnh Cao Bằng <i>Cao Bang Department of Planning and Investment</i>	Số 52, phố Kim Đồng, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng <i>No. 52 Kim Dong St., Hop Giang Ward, Cao Bang City, Cao Bang Province</i>	-	0,000%	Trưởng Ban kiểm soát <i>Head Board of Supervisor</i>
3.11	Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Công nghệ <i>Investment and Technology Service Joint Stock Company</i>			0107067494	28/10/2015	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Tầng 2, Tòa nhà PCC1 Thanh Xuân, số 44 phố Triều Khúc, Phường Thịnh Liệt, Hà Nội <i>2nd Floor, PCC1 Thanh Xuan Building, No. 44 Trieu Khuc Street, Thinh Liet Ward, Hanoi</i>	-	0,000%	Trưởng Ban kiểm soát <i>Head Board of Supervisor</i>
3.12	Công ty Cổ phần PC1 Hà Nội <i>PC1 Ha Noi Joint Stock Company</i>			0105514387	26/3/2008	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Phố Chợ, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội <i>Pho Cho St., Dai Mo Ward, Ha Noi</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
3.13	Công ty cổ phần PC1 Miền Nam <i>PC1 Mien Nam Joint Stock Company</i>			0305599821	26/3/2008	Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh Department of Planning and Investment</i>	Cao ốc An Khang, số 28, đường 19, khu phố 5, phường Bình Trưng, TP. Hồ Chí Minh <i>An Khang Building, No. 28 Street 19, Quarter 5, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>

3.14	Công ty cổ phần PC1 Mỹ Đình <i>PC1 My Dinh Joint Stock Company</i>			0103985486	23/6/2009	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Số 138 Trần Bình, phường Từ Liêm, Hà Nội <i>No. 138 Tran Binh St., Tu Liem Ward, Ha Noi</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
3.15	Công ty Cổ phần PC1 Thăng Long <i>PC1 Thang Long Joint Stock Company</i>			0104770469	25/6/2010	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Số 471, đường Nguyễn Tam Trinh, phường Hoàng Mai, Hà Nội <i>No. 471 Nguyen Tam Trinh Rd., Hoang Mai Ward, Ha Noi</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
3.16	Công ty cổ phần PC1 Ninh Bình <i>PC1 Ninh Binh Joint Stock Company</i>			2700845969	21/9/2017	Sở KH&ĐT tỉnh Ninh Bình <i>Ninh Binh Department of Planning and Investment</i>	Ngõ 2, đường Xuân Thành, phố Khánh Thành, Phường Tân Thành, tỉnh Ninh Bình <i>Alley 02, Xuan Thanh St., Khanh Thanh Quarter, Tan Thanh Ward, Ninh Binh Province</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
3.17	Công ty CP đầu tư địa ốc Mỹ Đình <i>My Dinh Real Estate Investment Joint Stock Company</i>			0105045664	5/1/2011	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Tầng 1, Mỹ Đình Plaza, 138 Trần Bình, phường Từ Liêm, Hà Nội <i>1st Floor, My Dinh Plaza, No. 138 Tran Binh Street, Tu Liem Ward, Hanoi</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
3.18	Công ty CP cơ khí ô tô Hòa Bình <i>Hoa Binh Motors Joint Stock Company</i>			0100104034	6/9/2005	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội <i>Ha Noi Department of Planning and Investment</i>	Số 44 phố Triều Khúc, phường Thịnh Liệt, Hà Nội <i>No. 44 Trieu Khuc Street, Thanh Liet Ward, Hanoi</i>	-	0,000%	Ủy viên HĐQT <i>Member of the Board of Directors</i>
III	Kế toán trưởng/Chief Accountant									
1	Trần Thị Minh Việt		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>					517.594	0,126%	
1.1	Phạm Thị Tuyết Mai							-	0,000%	Mẹ đẻ <i>Mother</i>
1.2	Trương Xuân Cường							-	0,000%	Chồng <i>Husband</i>
1.3	Trương Việt Hoàng							-	0,000%	Con <i>Child</i>
1.4	Trương Thu Hà							-	0,000%	Con <i>Child</i>
1.5	Trần Anh							-	0,000%	Anh trai <i>Brother</i>
1.6	Trần Thị Hồng Nga							-	0,000%	Chị gái <i>Sister</i>

1.7	Trần Thị Phương Mỹ							-	0,000%	Chị gái Sister
1.8	Trần Thị Như Hoa							-	0,000%	Chị gái Sister
1.9	Phạm Thủy Hạnh							-	0,000%	Chị dâu Sister-in-law
1.10	Nguyễn Hồng Thái						228.025	0,055%	Anh rể Brother-in-law	
1.11	Nguyễn Duy Đông							-	0,000%	Anh rể Brother-in-law
1.12	Nguyễn Hùng Phi							-	0,000%	Anh rể Brother-in-law
IV	Người được ủy quyền CBTT/Authorized person to disclose information									
1	Hoàng Văn Sáng		Thành viên BKS kiêm Người được UQ CBTT Member of the Supervisory Board and Authorized Information Disclosure Person					12.398	0,003%	Chi tiết người có liên quan xem mục II.3 (Thành viên BKS) Details of related persons are provided in Section II.3 (Supervisory Board Member)
V	Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty/Person in charge of Corporate Governance and Company Secretary									
1	Vũ Thị Lan Mỹ		Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty Person in charge of Corporate Governance and Company Secretary					7.151	0,002%	
1.1	Vũ Văn Mai							-	0,000%	Bố đẻ Father
1.2	Phan Thị Bình							-	0,000%	Mẹ đẻ Mother
1.3	Vũ Trọng Bách							-	0,000%	Anh trai Brother

Phụ lục 06. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Hoàng Văn Sáng	Thành viên ban kiểm soát kiêm Người được UQ CBTT <i>Member of the Board of Supervisory and Authorized Person for Information Disclosure</i>	12.398	0,00%	Bán 12.398 cổ phiếu/ <i>Sold 12,398 shares</i>

